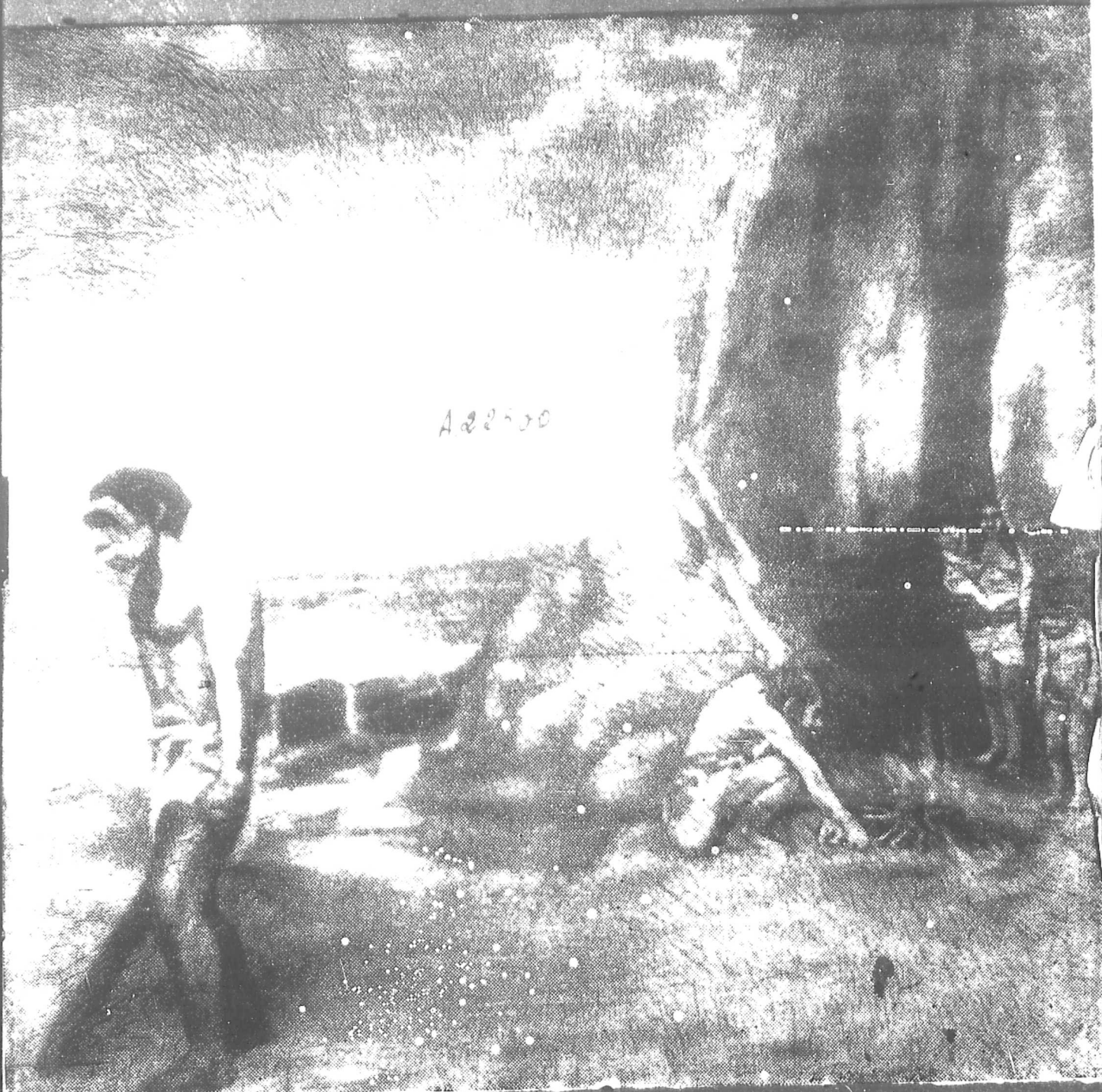


TRUNG BAC

CHỦ NHẬT

A2250



SỐ « KHU »

1944-1945
CHU-TRUNG

Tên này là... chụp bức ảnh của vùng Hòa-Lũng Chicago do
của gia đình họ An-Mỹ tương-tương để bình duyệt tình hình
một gia đình của loài người và một dân số

SỐ 102 — GIA ĐÌNH
27 FEVRIER 1944

Tuần-lê Quốc-tê

Do Vô Phi Hùng Cầm đầu (Sở-tả) táng Huỳnh Chiêu Đẳng chủ (Sở-pho) táng

Trong tuần lễ vừa qua, cuộc chiến tranh ở khắp các mặt trận vẫn kịch liệt và gay go không kém gì mấy tuần trước.

Ở mặt trận phía đông, một tin quan trọng là tin quân Đức sau một cuộc kháng chiến cơ bản tuyệt vọng từ ngày 5 Février đã thoát khỏi vòng vây của Nga và đã liên lạc được với đại quân Đức ở khu Zvenigoredka. Số dĩ các đội quân Đức này thoát khỏi vòng vây của Nga là nhờ ở cuộc tấn công của tướng Đức Von Manstein tại phía tây Zvenigoredka. Tin Mạc-tư khoa báo đã diệt được 10 sư đoàn Đức trong khu này nhưng tin Đức cực lực bác bỏ. Bản thông cáo của tin Đức đã bị gạt bỏ mất 11.000 tin binh và 50.000 quân tử trận. Xét ra một đạo quân 10 sư đoàn phải gồm có từ 150.000 đến 200.000 quân, nếu qua thực địa quân họ bị diệt thì số quân còn lại ở đâu. Có lẽ tin Đức báo là đang những tương trận này lập nên được kỳ công do, quân Đức chắc cũng đã bị thiệt hại khá lớn.

Ở phía nam hồ Ilmen, tin Nga báo Hồng-quân đã hạ được thành Staraja Roussa; một thị trấn có nhiều đường xe lửa chạy qua và cả thành Smolensk ở phía đông hồ Ilmen. Được cũng công nhận là quân Đức đã phải bỏ Staraja Roussa.

Ở khu hải cảng Narva thuộc đất xứ Esthonia, Hồng quân cũng lần công rất dữ dội làm cho các đội quân Đức giữ ở phía đông hải cảng suy yếu bị nguy. Hồng quân đại bác Nga bắn phá không lúc nào ngừng làm cho trong thành bị cháy ngùn ngụt và bị phá sản. Sau đó quân Nga do ao vượt qua tây nam sông Narva, may nhờ có các đoàn quân tình nguyện của Na-uy, Đan-mạch và Hà-lan hết sức kháng chiến ở phía tây sông Narva nên mới cứu được các toán quân Đức và đánh lui được Hồng quân. Trong trận này, Nga đã bỏ lại 1.000 xác chết trên trận địa. Thưa là một trận kinh khủng nhất.

Trong tuần lễ vừa qua, cuộc chiến tranh ở khắp các mặt trận vẫn kịch liệt và gay go không kém gì mấy tuần trước. Ở mặt trận phía đông, một tin quan trọng là tin quân Đức sau một cuộc kháng chiến cơ bản tuyệt vọng từ ngày 5 Février đã thoát khỏi vòng vây của Nga và đã liên lạc được với đại quân Đức ở khu Zvenigoredka. Số dĩ các đội quân Đức này thoát khỏi vòng vây của Nga là nhờ ở cuộc tấn công của tướng Đức Von Manstein tại phía tây Zvenigoredka. Tin Mạc-tư khoa báo đã diệt được 10 sư đoàn Đức trong khu này nhưng tin Đức cực lực bác bỏ. Bản thông cáo của tin Đức đã bị gạt bỏ mất 11.000 tin binh và 50.000 quân tử trận. Xét ra một đạo quân 10 sư đoàn phải gồm có từ 150.000 đến 200.000 quân, nếu qua thực địa quân họ bị diệt thì số quân còn lại ở đâu. Có lẽ tin Đức báo là đang những tương trận này lập nên được kỳ công do, quân Đức chắc cũng đã bị thiệt hại khá lớn.

Ở Thái-bình-dương, theo thông cáo của đại bản doanh quân Nhật thì từ sáng ngày 17 Février các đoàn phi cơ cùng một hạm đội rất mạnh của đồng minh đã nhiều lần đến đánh đảo Truk. Hải, lục quân Nhật ở trên đảo đã ra nghênh địch và hữa trong vòng vây đang xảy ra những trận đánh rất kịch liệt. Hãng Dome phê bình tin này nói quân địch tấn công vào đảo Truk là có ý đồ xúi tình thế để dấy dục một cuộc giao tranh với hạm đội chính của Nhật.

Về mặt trận khờ-khến ở tây Á, vừa rồi phi quân Đức lại song đánh kinh thành Luân-đôn gây nên nhiều đám cháy lớn. Ở Đông Á tại phi quân Nhật hôm 14 Février vừa rồi đã đến đánh trường bay Nam-ninh trong tỉnh Quảng-tây, phá hại các cơ quan quân sự và hạ được 2 phi cơ khu trục của địch kiểu "P-40". Một phi cơ Nhật bị rơi xuống đất gần đây.

Về chính trị, tại Anh có nhiều tin đồn về cuộc thay đổi Nội các nay mai. Theo một tin của báo Anh thì trong ba tuần lễ nữa, thủ-tướng Anh M. Wason Churchill sẽ bị đánh đổ và thay-tướng Nam Phi Jean Smuts có lẽ sẽ được cử lên cầm quyền nguyên thủ ở Anh. Một tin khác lại nói thủ-tướng Churchill không thể thỏa hiệp với Quốc-tướng Nga Saline được nên mới có sự bị đánh đổ. Số dĩ người ta muốn dựa trong Smuts ra thay là để giảm bớt sự bất hòa với Nga. Dự luận Anh cho rằng trong lúc này cần phải rất khôn khéo nếu không thì toàn thể Âu châu sẽ bị "chiến hóa".

(xem tiếp trang 55)

TUẦN LỄ ĐỒNG DƯƠNG

— Hôm 7 Février, quan Toàn-quyền đã cho ban hành ở Đồng-dương đạo sắc lệnh kỷ ngày 12-12-43, nói về sự mất vận tự nhiên sản phẩm tranh tại Hanoi, Haiphong và Tourane.

Trong trường hợp này, ông quan thủ diện thổ có thể cấp (không mất tiền) một bản sao chiếu vào bản án của tòa án tại nơi có diện sản, sau khi công bố việc mất mát kia tại một tập kỷ yếu của chính-phủ. Bên xin tòa xét và bản án không phải mất tiền tạm và tiền phí tòa. Kể nào, mạnh làm vin có mất vì chiến tranh để xin bản sao không mất tiền sẽ bị truy tố về tội lường gạt trước tòa án chừng tại.

— Muốn đề phòng các bệnh hoa liễu ngày khởi lan rộng, nhà cầm quyền đã huỷ các chợ đêm trong xóm hồng, lâu phải đi khám bệnh hàng tuần, Lệnh này đã thi hành, một cách có hiệu quả. Tuần trước đây một trăm bốn mươi cơ đốc ở các xóm Vạn-thái, Ngã-tứ-Sở-buộc phải đi thăm bệnh, người ta nhận ra có tới hơn sáu mươi đạo mắc phải bệnh tình. Những đạo mắc bệnh tình đều được đưa vào nhà thương con gái điều trị. Từ nay có thể năm hàng tuần sẽ có buổi thăm bệnh cho các đạo được xóm bình-khang.

— Theo đạo nghị định kỷ ngày 9 Février 1944 của quan Toàn-quyền thì từ nay các cơ sở nuôi chại (lệng) tương, lá, phiên hay miếng đều phải làm tờ khai trình.

— Theo nghị định quan Thống-sứ vừa đây thì sau khi công bố nghị định 19 ngày, những nhà tích trữ những nhà buôn, nhà chế tạo và nhà

liên công nghệ có đồng gạo chưa kéo thành sợi đều phải khai số đồng gạo ấy.

Giấy khai gửi tới Ủy-viên Chánh-phủ tại phòng Kinh-lý phủ Thống-sứ. Trong đó phải nói rõ tên tuổi người có đồng gạo.

Từ nay trở đi, khi nhập cảng đồng gạo ở nơi khác vào Bắc-kỳ, trong hạn 5 ngày người nhập đồng gạo ấy phải khai với Ủy-viên Chánh-phủ.

Tại Bắc-kỳ việc phân phối và việc chế hóa đồng gạo sẽ giao cho ba cơ quan sau này:

1.) Một cơ quan gọi là cơ quan Trung-uơng (organisme central d'administration) viết tắt là O. C. A. D. sẽ do Chính-phủ hay nhiều nhà buôn do Chính-phủ ủy-nhiệm, quản-lý.

2.) Một liên đoàn do các nhà công nghệ trong thành phố hợp thành, để chế tạo vải và quần áo bằng đồng gạo hay pha đồng gạo với các thứ sợi khác.

3.) Một nhóm các nhà chế tạo do ông Tổng Thanh tra Khảo sát và Kỹ nghệ cử

Cùng các bạn đọc T.B.C.N. ở Cao-mên.

Kể từ ngày nay, M. Nguyễn đức-Kinh không giữ việc công đồng và thu tiền báo giúp bản chí nữa. Bản chí xét có thấy, các bạn đọc-giải T. B. C. N. do M. Kinh giới thiệu phần nhiều còn thiếu tiền báo. Vậy xin các bạn kịp gửi mandat giả ngay cho. Nếu đã chậm, bản chí sẽ nhờ nhà Bưu-điện thu giúp, ở rằng các bạn sẽ phải chịu thêm phí khoản về ích. Nay kính cáo T. B. C. N.

ra để đồng đồng gạo chế thành chân đũa.

— Quan Chánh Đốc lý bá cáo cho dân An nam biết rằng kể từ ngày mùng một tháng Mai 1944 thành phố chi bản gạo cho những chủ gia đình nào đồng thuế ở Hanoi và ở những làng đã có thể mua gạo ở Đại lý Hoàn long. Những người có số gia đình, lúc mua gạo phải đưa thẻ hoặc giấy biên lai chứng nhận là đồng thuế ở thành phố hay ở các làng đã có thể mua gạo ở Đại lý Hoàn long để làm bằng.

— Kể từ nay, Chánh phủ sẽ kiểm soát việc bán đồ phụ thuộc xa đẹp. Ai muốn mua những thứ đồ phải đưa, cho hàng một tờ giấy phép do ông Harrassewitz (có số 13 bis phố Đường thành) cấp cho.

Ở các tỉnh thì đơn xin giấy phép mua phải gửi tới các quan đầu tỉnh.

— Theo nghị - định, quan Toàn - quyền ngày 14 2-44, trong tháng cho các thành phố và thị trấn làm việc với các nhà buôn, kỹ nghệ và khai mỏ, định là 45p, một tháng cho dân ông và 30p một tháng cho những người khác. Tiền lương này mỗi tháng trả làm hai kỳ.

— Theo tin các giới đương cục, chiều hôm 14-2-44, bốn chiếc phi-cơ ném bom, hạ cánh ở hai máy hiện ở Ngã-thị American B24, đến ném bom và bắn súng liên thanh xuống vùng phía bắc Trung-kỳ, nhưng một chiếc đã bị rơi xuống một nơi ở cách Thanh-hóa 20 cây số về phía bắc.

Chiếc phi-cơ nổ ra một tiếng, vỡ ra từng mảnh và 6 phi-công chết cả. (Dowal)

Việc này đã gần như thành một cái «mối»: cứ mỗi đầu năm, các rạp chiếu bóng ở đây lại thả ra một cuốn phim khi mà một anh chàng được khi nuôi đóng vai chính: Tarzan. Năm kia năm kia đây thì là Tarzan không năm ngoái, Tarzan lấy vợ mà năm nay thì là Tarzan và thằng Boy tức là đứa con nướ của hai vợ chồng Tarzan.

TARZAN

CHÍNH TRUYỆN

Vốn đã ngây những phim tình hôn như chồn chọi và khỏa thân múa lượn dưới nước, khán giả nước mình muốn đổi món nên kéo nhau đi xem năm nào cũng khá đông. Họ muốn biết hơn về rừng rậm, về tư thú và muốn nghe anh chàng nửa người nửa ngợm bú lên như ma, nhưng đại khái thì ai cũng chỉ cho đó là một chuyện bịa đặt, chứ người mà ở với khỉ thì ở làm sao được, không lớn cò mà chết thì cũng đến bị khỉ nó kéo dài kéo lủ ra ăn thịt. Sự thực, Tarzan có phải là một chuyện, hoàn toàn bịa đặt không? Mà cái việc người ở với khỉ, sống với khỉ và lớn lên với khỉ có thể có được không?

Theo chỗ biết của chúng tôi thì phim Tarzan không hẳn là một phim do óc người ta hoàn toàn tưởng tượng ra. Nó có dựa vào một phần sự thực, rồi do cái sự thực đó, nhà viết tiểu thuyết và nhà viết truyện phim mới tưởng tượng cộng mãi ra, thêm bùa «đi gấm» để cho thành ra những chuyện phim vi đại như ngày nay vậy.

Báo Look của Mỹ, trong một số xuất bản năm 1933 có một về cái truyện thật của Tarzan, vậy nhân số «Khỉ», chúng tôi tưởng cũng nên thuật ra đây để các bạn đi xem phim Tarzan được «biết» và thiết nghĩ đó cũng là một mẩu quà giải trí vô hại vậy.

Cách đây ba bốn năm — là đây rõ ràng là một của nhà biên bản báo Look — những «báo» hàng

ngày ở nước Anh — cái lợi có thuật một câu chuyện kỳ dị về một thằng bé da đen ở Nam Phi — cháu được giống khỉ baboons đem về rừng nuôi nấng. Người ta không biết rõ giống khỉ đó thật ra thì thuộc về loài khỉ gì; chỉ biết đứa bé kia ở lẫn lộn với khỉ trong rừng cho đến lúc mười hai tuổi. Việc đứa bé bị khỉ bắt lúc đầu đem vào rừng ra sao, không ai biết; bởi đứa trẻ thì nó cũng không biết nữa bởi vì nó lạc vào rừng lúc bấy giờ còn nhỏ quá; mà bố mẹ nó, cho người đi tìm thì không thấy, chẳng biết đã chết rồi hay đã đi tha phương cầu thực. Người ta đoán rằng đứa bé ấy bị lạc; có người lại cho là vì chuyện chiến tranh giữa các bộ lạc trong rừng mà đứa bé ấy bị bỏ quên; lại có người cho là đứa trẻ đó bị khỉ bắt để đem về làm nô lệ.

Dù sao, lúc những nhà thám hiểm tìm ra được đứa bé — năm 1921 — thì nó cũng khôn bằng một đứa trẻ bằng tạc nó. Nó có vẻ khỏe mạnh, nhưng ngây ngô không có vẻ gì tinh ranh, và chỉ biết nói một thứ tiếng kì. Người ta giữ nó trong một cái nhà và giấy đồ nó mãi, nó mới bập bẹ nói được vài câu ngắn ngủi. Hai nhà bác học, một vị giáo sư trường đại học Transwaal và một nhà tự nhiên học trường đại học ở London được cử ra để khảo cứu về đứa trẻ này và cả hai vị cũng nhận rằng câu chuyện của đời nó thực hoàn toàn thực, và đó là một truyện kỳ dị thứ nhất về

loại ấy mà người ta thấy vậy. Từ đó, đứa trẻ được nuôi giấy công phu và chỉ mấy lúc nó đã thành một thanh niên như tất cả các thanh niên khác: làm



đang ở trong những việc dở xảy ra. Bởi nó cũng chẳng có gì là kỳ kỳ lắm vì ít sự thay đổi. Nó chỉ còn nhớ có một hai việc không quan hệ: đó là việc nó có một lần đi ăn cắp trứng gà điều bị đá đập đã gãy chân; một lần nó bị ong rừng đốt; và một lần nữa, nó ngã cây, gãy cẳng.

nhưng chẳng cần chữa thuốc gì — cũng như các dã thú — cái công tự nhiên lành (giang chưởng đó chỉ là sự khớp xương hay là bong gân thôi, chứ không phải là gãy xương).

Cái tài treo cây của nó, cái tài bò, cái tài chạy bằng bốn chân, cách lên núi và cái sự không nói được, đó là những trước đây nó đã sống một cuộc đời bất thường. Vì thế óc nó thiếu sự rèn luyện ngày từ khi còn bé nên không được minh mẫn lắm. Thật đáng tiếc mà người ta không hỏi nó được nhiều điều bổ ích hơn bởi vì cái trường hợp của nó thật hiếm hủ, sau này chưa chắc đến bao giờ lại có thể có một truyện tương tự như thế được.

2

Đó Tarzan — chính truyện là như thế. Nếu Kipling còn sống, trong «Sách rừng» của ông hẳn đã có thêm một vài trường kỳ thú, nhưng tiếc thay Kipling đã không còn. Những nhà viết truyện nhi đồng người Anh, không bỏ lỡ cơ hội bèn đem viết thành tiểu thuyết và thấy cần truyện cảm động người ta, họ bèn soạn thành truyện phim về rừng thẳm chân cho các tượng đài phẫn khởi thú vị.

Nhà soạn truyện phim hiện nay đã bắt Tarzan có vợ và có con rồi. Biết đâu sang năm hay sang năm nữa người khỉ đó lại chẳng có chân chất, rồi chân chất đó vấp mình dẫm ra lại chẳng hóa ra... người thật cả như chúng mình.

Nếu vậy thì cái thuyết của nhà giáo thụ Linckow ex «Loài người rồi lại hóa ra khỉ» «Loài khỉ rồi lại hóa ra người» chẳng cũng đúng một vài trong muôn phần hay sao?

NGUYỄN VĂN HÒA

những, cái cổ — nói tóm lại là một thanh niên bình thường nhưng quãng đời trước thì nó thì vẫn không ai biết rõ vì chính nó không biết rõ.

Hai nhà bác học nói trên kia, sau, kết luận rằng: Trong vòng mười năm, đứa trẻ da đen nó đã sống với khỉ, quen nhau nên ngày tháng khảo thân, có lúc đi bằng hai chân, có lúc chạy bằng bốn chân, có lúc lại leo bèo, có lúc nhảy nhót trên cây và sống bằng hoa, cỏ, trái cây, để mèn, trứng chim, một ong v.v...

Một bữa kia, có một đoàn thám hiểm đi vào rừng. Thấy bấy khỉ, họ toàn bắn thì chợt thấy ở giữa đám đồ dít một con khác hẳn: họ bèn tìm cách bắt sống lấy mang về. Con khỉ người đó không nói được, chỉ khặc khặc làm ra hình như để cho các con khỉ kia được biết.

Đem về ít lâu gây cho nói được, đứa bé

Đó một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và hương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

Thông-chê Pétain đã nói:

Một cô bại trận mà mỗi đồng-tâm của quốc gia được thất chiến; chúng ta sẽ đi quỳ quần đồ tìm sự bảo-vệ chung. Sự gần gũi đó, dù chỉ là tự nhiên, là hy-vọng bằng đỡ nhau trong cuộc phục-hưng. Nhưng Quốc-gia Cách-mệnh còn phải cần sự-thống-nhất của nước Pháp.

Với một tí nước «cam-lô»,
người Tàu và người ta

Ta chờ tướng
đến với loại người,
hỏi chỉ là... khi
chẳng gặp ích
được việc gì đâu.
Người ta đã khéo
lợi dụng cái tính
«khí» của nó mà
ứng dụng vào

nhiều việc. Nhưng có điều đáng phàn nàn là người ta không nghĩ được phương pháp gì để thu dụng nó, lại đem cái nọc độc «cam đen» để câu dử nó vào tròng, khiến cho loài vật vô-trí cũng bị lấy cái hại sâu cay ấy.

Một đội quân khí

Năm Dân-quốc 15, Tướng-giới-Thạch thông-xuất quân Quốc-dân cách mệnh đi bắc-phạt. Tiền quân lên tới Ha-bắc, Tướng gặp tay kinh-dịch là Ngô-bội-Phu, chia quân chống đánh rất kịch liệt, khiến cho Tướng phải nhọc lòng tăng phò hơn một tháng trời.

Trong các toán quân bộ hạ của Ngô, có đội quân thứ mười bốn do tướng Lưu-ngọc-Xuân chỉ huy, rất hùng hậu, Lưu chịu trách nhiệm giữ Định-tử-kiến, quân cách-mệnh vây đánh liên tục trong 32 ngày mới phá tan được, mỗi lần giao-chiến hai bên cùng chết hại nhiều.

Và bên quân Lưu có một toán quân khí hơn hai trăm con — toán một hạng khí độc không dài — mỗi con to bằng đứa trẻ ngoài mười tuổi. Cách luyện toán quân này kẻ cũng công phu. Bắt đầu họ bắt nhốt cả vào trong một cái chuồng, đồ ăn thì cho như thường, duy có đồ uống thì chỉ cho uống riêng một thứ nước nấu bằng xai thuốc phiện. Lúc đầu chúng còn không chịu uống, sau vì khát phải uống, dần dần quen đi, rồi tranh nhau. Khi biết chúng đã quá ham thứ nước ấy rồi, người nuôi mới đổi khí lại có ý hiểm hại, thì thấy cả toán hoặc nằm chúi hoặc ngồi đi ra một nơi như ồm ồm. Các thức ăn đã để đầy ở trước mặt cũng không còn nào ngó tới. Người nuôi liền đem mấy chậu nước xai đến, vừa đặt xuống, con nào con này đều nhảy chồm lên, leo nhau mà uống. Một lát sau, khi chất hoặc

có thể

DÙNG KHÍ KIỂM LỢI HÀNG TRIỆU BẠC MỖI NĂM

đã ngã vào tám can rồi, con thì nhảy, con thì chạy, coi bộ mạnh bạo hăng hái lắm.

Tới lúc này, họ mới huấn luyện theo như binh-pháp, do mỗi tên thổ-binh đã biết về những tập-linh của khí, giao cho mỗi con một con dao ngắn, dạy bảo các cách đâm chém. Hàng ngày khi sắp đến giờ cho uống nước, lại bắt ra tập, con nào không chịu thì không cho uống. Chẳng bao lâu, cả toán cứ gần đến giờ được uống «nước phép» thì không cần phải bảo, đã cùng nhau cầm dao đứng xung quanh một chỗ rồi chạy nhảy đâm chém nhau tấp bập.

Toán quân khí này, chỉ riêng dùng vào những lúc xung-phong hay giáp-trận mà thôi. Trước giờ ra trận, người ta để sẵn mấy trệu nước, rồi ra hiệu báo phải đi làm được việc rồi trở về mới cho uống. Được lệnh, cả toán đều hăng hái xông vào, con nào cũng nhanh như chớp, nhẹ như lên không phạm phải một chút lén đầu, lén vai, quân địch, tay thì đâm chém, tay thì cào cấu, làm cho quân địch đều cuồng quật, tấp bập vội vàng mới lo dâng đặt quân khí ra, thì đã bị toán quân đối-phương xông vào chém chết.

Toán quân khí này làm cho quân đội của Lưu-ngọc-Xuân mấy trận đầu, đều được thắng thế. Sau bên quân Quốc dân phải trở hẳn lưu-hoàng với một chất độc là bong-lông, chờ khi quân địch sắp cho quân khí xông ra, liền đốt lên. Các thì khói vang bốc ra ngàn ngút, và một chất hơi khó thở ra, làm cho hầu hết quân khí đều chết mất, hết hơi, không chịu được phải bỏ chạy tan loạn. Đội quân hậu-liếp cũng vì thế mà nao núng. Giữa lúc ấy, quân Quốc-dân lại như nước chảy tràn sông, không kịp đối phó, cũng phải tan chạy.

Hàng ngàn khi lên núi hái chè

Tỉnh Phúc-kiến ở miền nam nước Tàu là nơi sản chè nổi tiếng khắp nơi. Trong dãy núi Võ-di đã nổi tiếng khắp nơi. Trong dãy núi ấy, lại riêng có một thứ chè sản trên một ngọn núi rất cao, là núi Độc-lũ, là nhỏ, nước xanh, vị rất thơm mát, các triều vua xưa, quan địa-phương hàng năm vẫn chăm giữ để dâng làm chè thượng-liên. Bà Tây-thái-hậu đời cuối Mãn-Thanh rất ưa dùng, đã lệnh cho một cái tên riêng gọi là Tiên-hương-trà.

Thứ chè Tiên-hương này do vì cái đặc-phẩm mà được người ta quý trọng, nhưng một phần lớn cũng vì sự khó hái khó kiểm được mà ra. Vì ngọn núi Độc-lũ ấy, hình thật có bông, cheo leo rất khó lên. Người ta đã dùng nhiều cách mà không mấy khi lên tới nơi được. Vì là một nguồn lợi lớn, tuy khó khăn, người ta vẫn không chịu nhàm mệt bỏ qua, nên xưa nay thường xảy ra nhiều nạn chết người rất là thảm. Bởi vì đôi khi có người bay nhiều cách mạo hiểm để có trèo lên, lỡ gây thương, hay đứt dây, từ lưng chừng rơi xuống những khe đá hay vực sâu, thì nát tan xương mà chết, có năm tới hàng trăm người.

Nhưng ở đời, việc khó khăn thế nào mà chả làm được? Việc lấy chè ở núi Độc-lũ này, cần phải leo lên, người ta liền nghĩ cách mượn sức của loài khí, vì khí có núi rừng, có tai leo trèo, bắt chước là nơi cao sâu hiểm hóc thế nào, chúng cũng làm như thế được. Nhưng vì khí không có trí khôn như người, không thể lấy lợi mà sai khiến được, người ta liền nghĩ cách bắt buộc chúng phải theo ý muốn của mình. Cách ấy cũng chẳng gì khác hơn là cái cách hiếp-độc dùng bả «cam đen» để làm cho chúng thành nghiện.

Khi chúng đã thành nghiện rồi, người ta liền bắt buộc chúng hàng ngày phải leo trèo lên tới đỉnh núi Độc-lũ hái chè.

Trước còn một người dùng, sau nhiều người đua nhau dùng. Hàng năm cứ đến vụ hái chè, các nhà làm chè lại gánh hàng trăm khí đến chân núi, mỗi lồng li ra cũng có mười con. Bắt đầu họ bắt từng con ra, đeo cho mỗi con một cái dây nhỏ ở sau lưng, rồi người chủ chỉ vào cái bình nước thuốc phiện đặt ở trước mặt chúng, rồi cầm những

bắp chè chỉ lên đỉnh núi ra hiệu báo cho biết, hễ con nào lấy được bắp chè ấy bỏ vào đầy/danh mang xuống mới được uống.

Sau khi đã nhận rõ việc làm và mong được phần thưởng ấy, tức thì toán nào toán ấy, xô đẩy nhau, chen lấn nhau, leo trèo lên núi. Chỉ một loáng chốc đã cùng nhau lên tới đỉnh chè chờ đợi. Rồi như tranh nhau, con nào cũng chăm trèo lên những cây chè là tốt bắp non, có vết cho chúng đầy đánh, để mang về nộp chủ.

Thứ chè mọc trên đỉnh núi ấy là thứ chè mọc thiên nhiên, đến mùa các chủ chè tranh nhau lấy. Vì vậy ngày ngày hái chè, có hàng ngàn khí, toán chèo leo, toán leo xuống, nom rất vui mắt. Thấy vậy, những người hiểu kỹ các nơi kéo đến xem cũng có hàng ngàn người, làm thành những ngòi hội rất đông vui, người miền ấy đã gọi là «Ngày hái khí hái chè tiền».

Dùng khí nhặt bông gao

Ở xứ ta, từ ngày người ta biết thứ bông gao có thể dùng làm chân đèn dùng trong mùa rằm, hàng năm, sẽ vào hồi cuối xuân đầu hạ, là lúc quả gao đã chín thành bông rồi, lại có nhiều người đi nhặt. Cách nhặt bông rơi ở mặt đất thì lâu lắm và không được mấy. Người ta liền nghĩ cách nhặt ngay từ trên cây. Nhưng cây gao là thứ cây cao, chất gỗ lại xốp, khi leo lên lấy bông, gặp phải những cành cco và dai, có leo cho tới những chỗ có quả bông, có khi cành gãy rất là nguy hiểm. Bởi vậy, có người liền nghĩ cách dùng khí nhặt bông, vì khí thân bé sức nhẹ, lại tái leo trèo. Họ cũng đầu-độc khí bằng nước xai thuốc phiện, chờ khi chúng đã nghiện hẳn rồi, mới luyện việc nhặt bông, con nào không làm được việc thì không cho uống.

Cách dùng khí lấy bông gao này cũng giống như cách hái chè, mỗi bọm có hai ba người, mỗi người đi vai con kim, tìm đến những nơi có nhiều cây gao. Họ buộc cho mỗi con một cái dây ở sau lưng rồi ra hiệu cho trèo lên cây. Lúc ấy họ có để cho con nào con ấy đã trèo con nghiện rồi, nên chỉ báo qua là đến nhau trèo lên. Chỉ độ nửa giờ, cây gao đã cao đến đầu, chúng đã nhai hết cả bông, không sót một mảy, mỗi con có lấy được một đống vãi vàng đến xuống đã được uống nước «cam-lô».

(PHU-SON)

Một con khi đã làm sôi-nổi Hà-thành trong mây vụ trộm kỳ-khởi

Tháng sáu, năm Giáp-thân năm đầu vua Kiến - Phúc, trong dinh Tổng-đốc Hanoi bỗng xảy ra một việc mất trộm rất bí-mật, ngoài các quan quân có chức-trách canh phòng, lại còn nhiều người bị can liên. Công việc tra xét làm kinh-dộng trong mấy tháng giới mà không sao tìm ra thủ-phạm. Mãi một năm sau, một người ở phường Hà-khẩu, một hôm giữa rưa năm ngũ bỗng có tiếng động, dật mình mở mắt ra nhìn, thoáng thấy một con khi mình nhỏ sắc đen, miêng cấp cái nạm sừ đỏ vắn đi ở trên bàn thờ, lách mình qua khe cửa trên song, nhảy ra bên ngoài. Người đó bất-hoảng cầm dây đuôi, tại khi đã truyền qua nóc nhà mình, nhảy qua các nóc nhà bên cạnh, nhanh như chớp.

Tức của, đứng ngay mắt nhìn theo, y ngắm-ngợi một mình không biết làm thế nào. Một tia sáng, bỗng nảy trong trí nhớ y, y đập án tự hỏi một mình:

— Được rồi! Ta tìm thấy thủ phạm trong việc mất trộm dao vàng ở trong dinh ơ Thượng hồi năm ngoái rồi! Quyết cũng là con khi này. Vì không phải là khi, có tại leo trèo nhanh chạp, thì

không sao vào lọt được nơi thâm-nghiêm ấy. Người thì dù tay đại bọm đến thế nào, có vào được cũng khó giữ khỏi lộ được hình-tích. Chẳng thế mà sau khi mất trộm, chính ơ Thượng cũng lấy làm lạ, vì phòng riêng chỉ có một mình ơ năm xem sách, con dao vàng cụ luôn luôn cầm ở tay, thế mà mất lúc nào không biết. Sáng ra, cửa phòng tự tay ơ mở, xem xét trong ngoài chẳng thấy một mây-may dấu vết gì khả nghi. Chắc hẳn cũng con khi này, hoặc do chỗ hồ trên nóc nhà, hay mái hiên, lách mình chui vào mà lấy được, cũng như nó đã lách qua khe cửa sổ nhà ta hôm nay. Đích hẳn con khi này là thủ-phạm rồi, không sai nữa! Có ngờ đâu, khi cũng đi ăn trộm, Rõ thực là trò đơn khi, vì nó, mà mình cũng như mấy người bị trạch phạt rất khổ sở rồi bị cách chức đuổi về, oan-uổng. Nhưng khi đi ăn trộm những vật ấy để làm gì? Tất phải có một tay gian quyết nào là chủ nó, nuôi nó đã lâu ngày, đã khéo rèn tập dạy bảo nó làm nghề đạo chích để kiếm lợi chứ chẳng không. Vậy ta hãy giữ kín việc này, để âm-lăng-lặng dò xét cho ra mồi được.

Người mất cái nạm cổ này vốn làm đội-trưởng trong dinh Tổng-đốc, chính vì việc mất trộm dao vàng, có lỗi là sơ ý trong việc canh-phòng, nên bị cách chức đuổi về, như lời đã phán-năn đó. Sau khi đã quá quyết theo ý nghĩ, y liền vào mặt hầm quan ơ Thượng xin quyết khám-phá cho ra. Quan Thượng liền y theo lời xin, hứa nếu khám phá được, chẳng những cho phép chức, lại trọng thưởng cho trăm quan tiền. Vì con dao ấy chẳng những quý-gia, mà còn có một giá trị rất quý nữa là gia-bảo truyền lại từ đời đời. Nguyên ơ tháng-tổ ngày xưa kia làm quan tại triều, là người liêm-minh trung-trực được nhà vua khen ngợi ban thưởng cho con dao vàng nhỏ đó. Thân dao có khắc tám chữ: "trung-trực liêm-minh, làm gương cho các bầy tôi".

Bước lén, từ đó, hàng ngày viên đội đi dò khắp các phường phố trong thành ngoài thành, xem có nhà ai nuôi khi. Hồ thấy nhà nào có, liền giả vờ vào hỏi thăm câu chuyện nọ kia, cốt để dò xét hành động của chủ nuôi và con khi thế nào. Nhưng

theo tục kiêng của ta, chẳng mấy nhà nuôi khi, gián hoặc có nhà nào nuôi, chỉ là chơi ngông hay hiếu kỳ mà thôi, chẳng dùng để làm gì cả. Dò xét bốn năm tháng giới, y đã gần thất vọng thì bỗng một hôm đang đi ở phường Đồng-xuân, thoáng thấy một người Khách, thân thể ốm yếu, lật-dật vượt đi lên trước, có một con khi sắc đen mình nhỏ, vắt vào ngồi ở trên vai. Nhận đúng là con khi đã lên vào nhà mình, y liền rón bước đi theo, dò xem tông-tích. Theo mãi thấy người ấy đi vào trong một cái ngõ con, rồi chui tọt vào một gian nhà lá lụp-xụp. Khi ấy giờ đã xẩm tối, viên đội nép mình ở sau nhà lảng tai nghe, thấy trong nhà ngoài người Khách và con khi ra, chẳng còn ai nữa. Một tâm phần kẻ ở giữa nhà. Sau khi người Khách đã đốt đèn lên thì thấy giữa phần có bộ bàn đèn. Người Khách nằm xuống tiêm thuốc hút, con khi ngồi thu-lu ở ngay cạnh sườn.

Mỗi lần hút một điếu, lại dành ít khói ha cho khi. Như đã quen rồi, thấy chủ sắp ha, chẳng đợi báo, khi đã cúi đầu ghé miệng vào ngay miệng chủ để đón lấy. Mỗi lần được chủ ha rồi, khi lại nhấp-nhồm loay-hoay. Coi bộ khoái lắm. Một lát, con khi đứng dậy, đi đi lại lại mấy vòng. Chủ nhân như đã hiểu ý, ngồi dậy vuốt ve mấy cái, rồi khi nhảy ra sàn đi thẳng. Viên đội có ý định chờ hành động của con khi thế nào, nên chụm ghế ngồi chờ. Một hồi lâu, thấy cửa phen lách mở, con khi đã ra ngoài nhảy vào, miệng cấp vuốt gì nhỏ và nặng, vì ánh đèn mờ

nhìn không rõ, chỉ thấy người Khách ngậm ngửa to về vui mừng, vọt cất vào cái trap da gối đầu, rồi lại nằm xuống tiêm hút và ha hơi cho khi như trước. Biết đích được thủ-phạm và nơi oa-tàng các tang vật mất trộm rồi, viên đội liền về mặt trình quan Thượng. Ngay ngày hôm sau quan Thượng phái một toán quân dò viên đội hướng dẫn đến vây nhà người Khách, khám thấy mấy thứ lật-vật, như quần áo quí giá và các ấm chén cổ, duy còn dao vàng và cái nạm cổ thì không thấy đâu nữa. Liền bắt cả chủ và con khi về dinh xét hỏi. Khi gần tới công dinh, y người giữ vệ, con khi liền nhảy vọt lên đầu cây cột đèn, rồi truyền qua các ngọn cây đi mất.

Thủ phạm trốn mất, chỉ còn người Khách, trước mặt quan Thượng xét hỏi, cứ thực cung xưng, không hề chối cãi. Hẳn nói « Trước kia buôn bán có cửa hiệu to, sau bị thất bại phải đóng. Con cháu tài sản nhỏ, tại lại bị vợ con chắt, mình đau ốm mà hết cả. Chỉ còn lại hai bàn tay trắng và con khi nuôi đã lâu năm mà thôi. Lác đã cùng quẩn, lại da mang thuốc - xai và cũng tin như mọi người, cho là nuôi khi mà xúi quẩy chẳng liêm thủ cho nó đi, nhưng nó lại ra y quynh luyện không chịu đi. Có mấy người bạn xin đem về nuôi. Nhưng đã xa thế nào

rồi nó cũng lại tìm về. Thấy nó là loài vật vô trí mà có tinh-thần như thế, nhân khi cũng lảng chẳng còn ai qua lại; bèn bèn giữ nó lại, để làm bạn hèn trong những lúc sớm hôm. « Có lẽ nó cũng biết tôi nghèo khổ, mà ra tay giúp đỡ. Đã hơn hai năm nay, mỗi khi nó thấy tôi than thở buồn đau, nó lại vọt đi, giờ lâu trở về cắp theo những thứ đáng tiền, hoặc các đồ vàng bạc, hoặc các đồ ấm chén, quần áo, hoặc đồ học tập. Tôi cũng biết ngày là sắc thứ mà lấy ở các nhà tức là của bất nghĩa, nhưng vì quần bách, cần chửa trái lương tâm đem bán lấy tiền để chi dụng cơm ăn cơm trắng cho qua ngày. Vì cảm cái lòng của nó nên mỗi khi nằm ngủ, tôi lại cho nó ngồi bên. Lâu dần nó cũng thành quen, cứ đến khi thức của tôi thức ra mà bắt. Thấy vậy, mỗi lần tôi bắt, lại danh ít khói mà ha cho nó. Tôi nay nể cũng mắc nghiệp rồi. Vì sợ nó thành-tích, tôi cũng chỉ cần lấy được đôi điều, không dám mong nhiều, nên thường kìm giữ, không dám cho nó đi luôn. Mỗi khi nó lấy được thứ gì đem về, tôi lại phải đem đi bán ngay, không dám để nhà. Đó là thực tình, dám mong lượng xét ».

Vì không có tang vật, và nghe lời cung xưng của người Khách cũng có ý thực, quan Thượng cũng cho là câu chuyện khi, bèn đi không xét nữa. Chả ra lén, cầm không được nuôi con khi xa trộm ấy nữa, nên còn có phạm, sẽ bị trực xuất cảnh ngoại ngạy.

BẮT-ÁO
(Theo Long Thành Tập Thập)

Phong tích Con chim

Năm Thân, nói truyện
về Tê thiên đại thánh

TRUYỆN THẬT VỀ ĐƯỜNG TĂNG TÂY DU

Mấy nhà viết tiểu-thuyết có kỳ tài, bịa đặt ra nhân-vật trong truyện và sáng tạo ra sự-tích một cách tài tình tuyệt-diện, đến nỗi người đọc phải dinh-ninh trong trí là sự có thật.

Alexandre Dumas tiên-sinh kể chuyện một họa-sĩ vẽ cảnh Chateau d'If, dưới đề mấp chữ rõ ràng như sau này: « Cảnh lâu đài If, ngay chỗ ngày xưa Dantès thấy xuống bờ ». Một người làm nghề hướng đạo cho các du-khách đến xem cảnh lâu đài cổ này, bèn những ngời bắt xương cá, nói rằng chính tay cụ-đạo Faria bị giam ở đây thuở trước làm ra.

Thà ra người đời tin tưởng sự-tích Comte de Monte-Cristo có thật từ đầu đến cuối. Dumas tiên-sinh có lần đã phải thú thiệt

— Dantès với cụ-đạo Faria chỉ là nhân-vật tự tôi tưởng tượng bịa đặt ra đấy thôi, ở đâu có thật; tự-nhiên, chẳng có sự Dantès lao mình từ trên lâu đài If xuống bờ, cũng chẳng có cụ-đạo Faria nào làm ra ngời bắt xương cá.

Cũng như Tây-du-ký là truyện thần-quai, do óc tưởng tượng của một đạo-sĩ lúc đầu nhà Nguyên nước Tàu là Khâu-xử-cơ 丘處機 khéo vẽ vời, cốt để giảng thuyết về tôn-chỉ kim-đan, thế mà trong dân-gian Tàu và ta xưa nay, nhiều người vẫn cầm chắc là một truyện thực-sự, kể ai báng bở thì họ không bằng lòng. Nhất là những người hay đồng bóng lễ bái và sùng mộ đạo Phật, càng vững lòng tin tưởng những truyện Đường-lãng di Tây-trúc thỉnh kinh, trải qua 81 tai nạn khủng khiếp và có độ độ là con khỉ thần thông, giữa đường đánh đập

yêu ma quỷ quái, toàn là việc thật có, từ hồi thứ nhất đến hồi cuối cùng. Khi viết Tây-du-ký, có lẽ đạo-sĩ họ Khâu chẳng dám ngờ đầu những nhân-vật mình bịa đặt dựng đứng ra lại trở nên nhân-vật hiện-thực ở trong óc tin tưởng của người hậu-thế.

Đáng tiếc Khâu-xử-cơ không có dịp để thuyết minh với người đời một cách chân thành mạnh bạo như Dumas tiên-sinh: — « Không! không! Con khỉ Tôn-Ngộ-Không mặt lợn Trư bát-giới cùng bae nhiều việc yên quái hoang đường trong truyện Tây-du, tôi bịa ra cả đấy. Chỉ có việc Trần Huyền-trang mạo hiểm đi sang Ấn-độ cầu học là thật mà thôi ».

Quả thế, bâng theo chính-sử, không hề có chuyện Đường-tăng phụng mệnh nhà vua đi Tây-trúc thỉnh kinh, cũng không có Tê-thiên Đại-thánh nào đi theo hộ vệ; tóm lại, những Nữ-nhân-quốc, Ngưu-ma-vương và bae nhiều việc tranh kỳ đấu phép, độn thổ thăng thiên, đều là ngụ-ngôn giả-thuyết. Kỳ thật, chỉ có Trần-huyền-Trang một thân một mình đi bộ từ Trung-quốc trốn qua Ấn-độ nghiên-cứ Phật-học, mạo hiểm thiên sơn vạn thủy, lao khổ ngót hai chục năm, kết quả đem về cho tổ-quốc được nhiều kinh sách quý hóa và nhiều đạo-lý cao thâm của Phật-giáo.

Huyền-trang chính là một thanh-niên Tàu đi du-học ngoại-bang trước nhất; hơn nữa, một du-học-sinh kiên cường lao khổ thứ nhất; xưa nay không ai bì kịp. Ngồi coi một người mới ngoại hai mươi tuổi đầu, vì sự học vẫn mà tha-nhiên bỏ nhà bỏ nước ra đi, một túi thanh-phong, hai bàn tay

KHÔNG CÓ CON
KHỈ THẦN-THÔNG
NÀO ĐI THEO

TRUYỆN TÂY DU

trắng, xồng pha hơn 5 vạn dặm đường đất hiểm trở về cùng, trải qua 130 nước phiên-lưu ở ngoài rông rã 17 năm, đạt được mục-đích cầu học mới chịu trở về. Ghi-khi Huyền-trang nại lao nhọc khổ về sự cầu học, nhiều chỗ đáng làm gương sáng cho thanh-niên đời sau.

Đó mới là chuyện thật, chúng tôi muốn lược thuật ra đây, không phải chỉ làm món quà tiêu khiển riêng cho những người lui tới thuyên-môn: chính là một chuyện phiên-lưu có nhiều đoạn rất hay, một tấm gương kiên-nhẫn hiểm-hoi, đáng kể cho các bạ trẻ ta nghe chung.

AI muốn được xem trong thiên ký-sự sau đây có những đoạn Phật-lộ giảng phạm hay Đại-thánh hóa phép, thì chắc phải thất-vọng không để dần hết; nhưng trái lại, nếu muốn được nghe câu chuyện có lý-thú, có tính-chất mạo-hiểm khiến ta cảm động phấn-khởi ít nhiều, thế thì sự-tích Huyền-trang một thân phiêu-lưu, muốn dạm cầu học, tất không đến nỗi phụ lòng ta sở-thích vậy.

Huyền-trang họ Trần, người huyện Yên-sơ tỉnh Hà-nam, cha là Trần-Tuệ, một nhà học-vấn có tiếng, nhưng thấy đời loạn-lạc, không muốn ra làm quan.

Ông sinh-hạ được bốn con trai; người thứ hai tên là Trường-tập, xuất gia từ hồi nhỏ, Tia ở chùa Ính-thê, kinh-đó Lạc-dương. Huyền-trang là con thứ tư, thông minh, chăm chỉ và có trí nhớ lạ thường; lúc bé ở



nhà họ-nghiep với cha, mười tuổi đã thông thạo các kinh-diễn Nho-học.

Cuối đời vua Tùy Dương-đế (tây lịch 605 — 616), Huyền-trang cũng xuất-gia học Phật, tu chung ở chùa Ính-thê với anh.

Ở đây, Huyền-trang học các vị danh-lăng; bất cứ đọc kinh sách nào cũng thâm hiểu nghĩa lý và ghi nhớ như chôn vào trong óc. Mọi người cùng chùa, đều lấy làm lạ. Có kẻ không phục, cố ý tìm tòi những nghĩa hiểm-hóc để hỏi vặn Huyền-trang; nhưng Huyền-trang giảng giải rõ ràng thấu suốt, từ đây nổi tiếng, ai cũng cho là người có tài phi-phàm.

Năm ấy Huyền-trang mới có 13 tuổi. Sau nhà Tùy đại-loạn, đất Lạc-dương bị tàn-phá, hai anh em xem chừng không thể ở yên, bèn dắt nhau vào Tây-quốc, tìm các danh-sư để thụ-nghiep.

Trong khoảng sáu năm, Huyền-trang giao du với khắp một sự-hữu quanh đất Tây-quốc, không thấy ai dạy bảo mình được điều gì khác hơn, liền có ý đi dạo-thăm các danh-đề để tìm thầy cầu học.

Ông anh không muốn cho đi; Huyền-trang liền đáp một chiếc thuyền buôn đi Hồ-bắc, rồi lên Hà-nam, Hà-bắc, tới đất Trường-an; mỗi nơi đi qua, đều học thêm được một kinh-diễn và hiểu thêm nhiều lẽ cao xa.

Thảo ấy, Trường-an có hai vị đại-sư là Pháp-thường và Tạng-biện, đều là nhà Phật-

học yên-thâm, danh tiếng vang lừng trong nước, chẳng ai bì kịp. Huyền-trang đến nghe hai ông giảng về Nhiếp-đại-thừa-luận, chỉ nghe một lượt mà hiểu đến chỗ tinh-vi, khiến ba ông phải giật mình, khen ngợi, cho Huyền-trang là con ngựa thiên-lý của nhà Phật.

Sau khi gặp gỡ đã mấy danh-sư trong nước, Huyền-trang nhận thấy học-thuyết mỗi nhà chia rẽ phân vân, lẽ thì phi phảng được nhất định, trong trí suy nghĩ phải làm thế nào chiết-trang, thì đạo Phật ở Trung-quốc mới mong sáng tỏ.

Bấy giờ Huyền-trang phát-thệ đi sang nước Phật; lại nghe đến ấy có Du-dà-luận bởi tay Di-lặc bỏ-ái soạn ra, muốn sang tìm lấy bản gốc, đem về lưu-truyền ở Tàu.

Lập chí thế rồi, ông kết hợp bè bạn, dâng biểu lên vua nhà Đường, bày tỏ ý-hướng và xin triều-đình cho phép đi. Song lúc ấy thiên-hạ vừa mới bình định xong, vua Đường không cho họ đi, vì e sinh sự khó khăn ở miền biên-giới.

Mặc dầu nhà vua ngăn trở, Huyền-trang đã quyết ý tây-du, cứ đi cho được một nghe, không chịu khuất-phục trước sự khó khăn hiểm trở.

Vậy, một ngày mùa thu tháng 8, niên hiệu Trinh-quan, hứ ba của vua Đường Thái-tôn, tức là năm 629 theo tây-lịch, ông ta một mình ở Trường-an lữ thối lên đường ra đi.

Trước hết ông đến Lương-chấn, gặp giữa lúc biến-phồng nghiêm nhặt quá, nên chỉ Lương-chấn đồ-độc Lý-dã Lương một hai ép buộc ông phải trở về Trường-an.

May nhờ có Tuệ-nô pháp-sư bày mưu giúp sức cho ông đi trốn.

Ban ngày tìm chỗ ẩn nấp, đêm mới dám đi, vất vả trăm nghìn nỗi cho đến Qua-châu.

Quan thứ-sử ở đây là Độc-cô-Bạt lại trọng-dãi ông. Nhân thế, ông hỏi thăm được đường lối đi ra Quan-ai, biết rằng phía bắc Qua-châu chừng 50 dặm, có một con sông nước chảy mạnh lạ thường, người ngựa không thể nào vượt qua; trên bờ sông là cửa ải Ngạc-môn, muốn sang Tây-trúc tất phải đi ngang: ngoài cửa ải, về phía tây bắc, có 5 đốn lữ, mỗi đốn-lữ có cách nhau chừng 100 dặm, toàn là bãi cát mênh mông, chẳng có sông ngòi cây cỏ gì hết, duy ở bên cạnh đốn-lữ mới có mạch nước để riêng cho quân-Minh dùng, chừng nào đi khỏi đốn-lữ thứ 5 thì đến sa-mạc Mạc-hạ-diên, thuộc về bờ cõi nước Y-nô v.v.

Huyền-trang nghe nói đường-sá hiểm trở khó đi như thế, song lòng hết sức rầu buồn. Đồng thời lại có công-văn ở Lương-châu tư đến bắt ông, khiến ông càng thêm sầu khổ và thất vọng.

(còn nữa)

Đào-trình Nhất

Sách mới

T. B. C. N. vừa nhận được:
LÊ DUNG (tên thật) của NGUYỄN CỒNG HOAN, nhà ĐÔI MỐI xuất bản, giá 2\$50.
Xin có lời cảm ơn nhà xuất bản và giới thiệu với bạn đọc.

ĐÃ GỎ HẠN:

NỬA ĐÊM

Truyện thôn-quê của Nam-Cao - giá 2\$00

VUI XUÂN

Tức Hoa-Mai số Tết của Ngô-Hòa giá 0p30

PHÁCH BƯM HỒN HOA

Tức Hoa-Mai số Mùa Xuân của Thế-Hưng - giá 0p30

Nhà xuất-bản Cộng-Lực 9 Takon Hanoi

Một tâm hồn bất tử, đã đúc nên một tập văn bất tử

BỐ LA

LY TAO CỦA KHUẤT - NGUYỄN

Người mà tôi hay ta đều nhớ là Tố-mông 5 tháng năm (Mặt trăng lúc tối từ cửa Tàu). Bản dịch của NGUYỄN TỔNG sắp có bản. Trong năm 1946-47 nhà xuất bản Tân-Việt sẽ lần lượt cho ra mắt bạn đọc tập 1 ông văn hay nhất nước Tân giới là Tố-mông và nhà N. H. của Trung-tâm - sẽ có của Tố-mông - Ly TAO. LUẬT THƠ Tố-mông. THUYẾT HỮ và TÂY SƯƠNG KÝ

Vì một lẽ riêng, riêng sách Mai Quang không còn đáng tặng phát hành nữa. Vậy từ nay các đại lý ở Saigon - Chợ-lớn xin biên thư về lấy sách nơi nhà xuất bản.

NHÀ XUẤT BẢN TÂN VIỆT
29. LAMBLLOT - HANOI

Xuông thăm giang-sơn của những ông tổ loài người về thời khuyết sử hay là

MỘT CUỘC THĂM HIỀM DƯỚI ÂM-TI

Ở dưới đất chỗ chúng ta đứng có rất nhiều những hang-dộng bí-mật mà chúng ta không bao giờ tưởng đến, trừ một đôi khi hoặc khai mở hay khơi giếng ngầm nhiên dầu thấy là ta mới biết là có.

Những hang-dộng đó là những vực thăm rắt bí-mật có một kiến-trúc kỳ lạ.

Thăm-hiềm những hang sâu đó là tất cả một khoa-học mà người pháp gọi là Spéléologie.

Trong bài ông Tô loài người đang ở trong bao này số Tết caung tôi có nói đến các nhà bác-học ngày nay vì muốn tìm ra nguyên lai loài người đã phải đào xâu xuống tận từng lớp đất thuộc về những thời đại trước, và lần lại dần dần mò vào những hang xâu vực thăm bí-mật ở tận dưới lòng đất để có tìm ra di-tích tiền-nhân.

Thật là một việc rất gian-nân và nguy-hiềm, sợ ý một tí có thể mất mạng như chơi.

Muốn hiểu về những cuộc thăm-hiềm đó khó khăn và nguy-hiềm đến chừng nào; các bạn hãy thử cá can-dảm vào hai tay hai chân theo những nhà bác-học xuống thăm-hiềm cái hang xâu mà người ta vừa tìm thấy gần đồng ở New Market, tại xứ Virginie bên Mỹ-châu.

Những nhà thăm-hiềm này gồm có năm người Mỹ và một thiếu-nữ tên là Betty Larimore người Hoa-tiêng-đôn và một người Anh tên là C. Wells.

Bọn này người nào cũng gan dạ và nhẫn-nội. Đó là những đức-tính mà các nhà thăm-hiềm đều phải có.

Đứng đầu phái-bộ này là ông C. Wells, hội trưởng hội thăm-hiềm Nửa-nước. Cùng đi với ông có các ông Reeds, giáo-sư tại viện Vạn-vật học Nửa-nước, ông Chenie một bạn thân của Tổng-thống Roosevelt và bác-sĩ Kulyngười đã dự cuộc thăm-hiềm Bắc-cực Pearly. Còn có Betty ký-giá nhà báo tuy là một liễu-yêu đào tơ nhưng cũng đã từng dự qua mấy cuộc thăm-hiềm từ trước.

Các hang sâu mà các nhà bác-học xấp xuống thăm-hiềm đây là một cái vực xâu không biết đâu là đáy, tìm thấy ở miền Ewdeless.

Thời nào cũng thế và ở đâu cũng vậy, người đời ai cũng sợ những hang xâu sâu thấy ở dưới đất. Họ tưởng-tượng như đó là giang-sơn của những ma-quỉ đầu trâu mặt ngựa, có những ngục-bình thăm-hiềm như ngục bần chống, vực đen, chổ ngoa cơn rợn lối rượt, rắn rết thường-lũm mà ta thấy tả ở trong những chuyện Phàm-Công Ngọc-Hoa, Phật-bà Quan-âm.

Những cảnh thăm-hiềm rùng-rợn này, không những ta đọc thấy ở trong những sách chuyện tả, lâu, ngay ở trong sách chuyện của người Thái-Tây cũng có nhiều đoạn tả đến.

Họ cũng cho là có một thế-giới bí-mật khác ở dưới cái thế-giới chúng ta sống đây.

Trong cái thế-giới bí-mật ấy có rừng ở... và khi nóng ở dưới đó là những cơn hỏa-mã có cái bóm đỏ rực lửa, chạy lừng khấp trong Mè-cung lạnh-lạnh đến tối. Có những cái lùn có phép làm ra vàng. Những luồng gió lạnh rùng mình sơn gáy, ai vô phúc

hội vào số chết ngay. Sự yên lành thế sự, những kiến-trúc kỳ quặc cũng những tiếng vang khùng-khiếp, nghĩa là tất cả cái gì làm cho những người cứng bóng vĩa đến dần cũng phải rờn-rợn sợ.

Đứng trước vực thăm Endlesse, các nhà thám-hiêm cũng thấy có cái cảm-giác đó, tuy nhiên họ đã thừa hiểu rằng những cách rờn-rợn tả ở trong các sách đó chỉ là những chuyện mà các nhà truyền giáo đã bịa đặt ra để làm gương khuyến-thiện người cho đời.

Mối đau họ cũng chưa dám xuống ngay. Một người trong bọn lấy một hòn đá ném thử xuống hang. Trong mấy phút đồng hồ họ vẫn còn nghe thấy tiếng hòn đá rơi xuống mãi chưa tới đáy. Sút hòn đá rơi nhanh là thế, mà trong mấy phút đồng hồ vẫn thấy tiếng vang kéo dài như thế thì đủ biết cái hang đó thực là sâu vô kể!

Thăm-hiêm âm-thy

Cái hang đó có thực là vô đề không? Không. Tiếng đá rơi kéo dài mấy phút không hết, đó chỉ là tiếng vang của hòn đá lúc rơi xuống đập vào những chỗ lõm lõm trong hang kéo dài âm thanh ra đó thôi. Và các nhà bác-học xưa soạn nhất quyết xuống thăm kinh-dó của Diêm-vương xem thế nào.

Họ lấy một cái chảo làm thang, một đầu buộc chắc trên miệng hang còn một đầu buộc vào giữa một cái sà ngang. Một vị bác-học ngồi buồng thốt chân vào giữa cái sà gỗ đó, giằng chặt eo giữa hai đầu và tay thì cầm chốt lấy chảo trong khi mấy người đứng trên miệng hang từ từ buông xuống. Thả dây lối này tiện lợi hơn là dùng mấy thả giây, vì dùng máy, không may mà gặp phải khi dây xoắn lại bị máy nghiền đứt thì người ngồi đầu dây sẽ bị rơi xuống hang tan xương nát thịt như chơi. Lúc thả dây cũng vậy, phải thả vào làm mới được, kéo vớt ợc mạnh đây vào miệng hang làm cho đất đá lở ra lẫn xuống trông người ngồi đầu dây sẽ vỡ đầu tan óc.

Cả đến vấn đề đèn dầu dùng để soi trong hang cũng quan hệ lắm, vì cuộc thám-hiêm dưới hang sâu là một cuộc thám-hiêm trong đêm tối vô tận những miền xa lạ, đường lối quanh co khúc khuỷu đầy những cạm bẫy nguy hiểm; nếu nửa chừng mà bị tắt đèn hết lửa thì chỉ còn có chôn thân tại vực dưới vực thăm, đường hồng trở về dương-thế với vợ con.

Những đèn điện, đèn lò thường đèn không dùng được, nhất là đèn đuốc, bài nhũn lại càng không nên. Ở dưới hang mà dùng những thứ đèn đuốc, có khi có lửa người thám-hiêm sẽ bị chết ngay.

Phải dùng một thứ đèn riêng đốt bằng chất ganh-chi-toan (acide stéarique) thứ đèn này có thể tỏa ánh sáng ra xa lại bền lửa. Muốn chụp ảnh thì mang theo ít thuốc giấy Magnésium lúc chụp thì đốt lên.

Vực thăm ấy thế nào?

Vực thăm Endless mà các nhà bác-học xuống thăm-hiêm cũng như những vực thăm khác đã bị sức nước sôi đục từ mấy vạn triệu năm làm thành.

Mới xuống, ta cũng thấy có một đồng khoáng chất do nước lối cuốn từ trên mặt đất xuống. Có lẽ chỗ đó trước đây là một khoáng đất nứt nẻ mà nước mưa đã ngấm vào dần dần. Trong nước mưa có chất than toan (acide carbonique) làm tan đá bở ra thành cát. Từ một ngày kia—sau bao nhiêu thế-kỷ không biết—đất đã bị nước mưa ngấm đục ở dưới hóa ra rỗng ruột, đồ xập xuống thành hang sâu. Cái hang sâu này mới chỉ là cửa một cái hang khác sâu hơn, rộng hơn có một hiện-trợ kỳ lạ, khác khuỷu và cầu kỳ hơn nhiều. Vì ở dưới sâu chỗ đất chúng ta đứng từ bao nhiêu thế-kỷ đến nay vẫn đã sản có nhiều ngọn sông vẫn ai chẳng ngấm, nay nước mưa ở trên theo những kẽ nứt ngấm vào dần dần đục khoét đất hợp thành những con sông khác tìm đường để thông với những con sông ở dưới. Khi nước ở những con sông ấy đã chảy

Chúng ta đừng nên chia rẽ nhau vì những ý tưởng viển vông, nên hợp sức lại mà tìm phương kế hàng ngày giúp nước

hết vào những con sông ngầm ở dưới thì chúng sẽ lại những đường ngách chúng đi qua.

Những đường ngách đó là những hang động vậy.

Các bạn xem như thế thì biết những đường lối ở trong hang chẳng phải như những đường cái quan, nó mới quanh co khúc khuỷu làm sao.

Chỗ này là cái núi dựng đứng thẳng như tường thành, muốn xuống phải đi đây xuống trước rồi nằm lấy đây mà tụt xuống từ từ. Chỗ kia là một cái vòmhang và sâu càng thấp phải nằm sát đất lở vào, có chỗ nhỏ hẹp chỉ vừa một người chui qua. Lỡ ấy nhỏ hẹp đến nỗi có một người trong bọn hơi đẩy một chút, vì muốn qua cổ nhin hơi ép bụng đá lách vào đá bị mắc ngang tường chết hết không ra được, sau may nhờ mấy người bạn xúm lại lôi kéo hồi lâu mới lôi ra được, thoát chết, tay chân mệt mảy đều bị rách nát, máu me tràn họ.

Ở dưới hang sâu thì nước làm chua, biến biến hóa hóa thật là thiên hình vạn trạng! Lạ thì hóa ra sương mù, lúc hơi nước rồi lại hóa ra những đám mây bay lơ lửng, thỉnh lình lại tan ra nước và theo những đường núi dốc rồng rồng chảy xuống như thác. Những hồ ao đầy nước là hầm quanh năm không có một tí ánh sáng nào chiếu và cũng không bao giờ có hơi gió nào làm rần mặt hồ; những con sông bí mật không biết chảy từ đâu đến và thoát ra đường nào v.v. Thật là một thế giới tối tăm yên lặng của Tử thần!

Dưới hang sâu có gì?

Dưới hang sâu có những cảnh kỳ lạ mà người ta không thấy có ở trên trần gian.

Những thạch nhũ có những hình thù kỳ quái, cái thì như ở trên trần xuống như những giọt nước đặc không lồ bằng đá lỏng lênh như nệm kim-cương, cái thì nhô ở dưới đất lên như quái hiện hình... trông rất ngộ nghĩnh và lạ mắt.

Thạch nhũ là kết thể của những mảnh đá vôi vụn do nước mang lại. Khi nước chảy qua những mảnh đá vụn ấy tụ lại và dần dần bồi cao mọc thành từng đồng, có những hình thù lạ lùng. Có chỗ thì trông như bậc thềm bằng đá. Có chỗ trông như một dãy cột trụ thiên nhiên rất đẹp.

Trong Thạch-nhũ có lẫn những mảnh khoáng chất và bảo thạch, khi soi đèn vào thì lóng lánh làm cho các nhà thám hiêm tưởng chừng như mình đang đứng ở giữa một tầng Kim-cương khổng lồ.

Những tiếng vang ở dưới sâu giữa các bức tường đá vọng ra một âm thanh lạ lùng; khác thường mà ở trên mặt đất không bao giờ ta được; nghe thấy: một tiếng nhỏ nhỏ như tiếng pháo tếp nghe vang như tiếng nổ «súp-de» nổ. Một tiếng gọi tai có đến hàng 40, 50 tiếng vang trả lời, mà mỗi tiếng vang một khác nhau, tiếng to, tiếng nhỏ, có tiếng âm âm như sấm.

Cái hang đó có lúc mở vào thì trông như ở trong lòng một cái hầm xây chắc có lẽ thông xuống những hang khác trông ngoài tưởng là chật hẹp, muốn vào phải ép bụng chui qua một cách rất khó khăn.

Nhưng khi đã chui qua được những cái cổ họng chật hẹp đó các bạn sẽ phải ngạc nhiên thấy mình lọt vào những động khác rộng bát ngát, có một vẻ thần tiên huyền bí mà các bạn không bao giờ ngờ có. Những động này rộng rãi hết sức đến nỗi ánh sáng của chất Magnésium cũng đủ chiếu không soi thấu hết những khung vòm đá ở trong các động.

Những khung vòm ấy trông đôi bờ rất nhiều cây cột trụ và khung cửa khổng lồ. Có những hình chày trở thiên nhiên, kỳ quái... và vì đại. Nền ta có thể đem những khung cửa, cột trụ các nhà thờ lớn trên thế

Nhà sản xuất lớn các thứ áo dệt (PULL'OVERS, CHEMISETTES, SLIPS, MAILLOTS V.V...) chỉ có

HÀNG DỆT PHÚC-LẠI
87 - 89, Route de Hué, Hanoi - Bán buôn khắp Đông Pháp áo tốt không đâu sánh kịp

DONGA
đầu trị bá chứng, đã bán khắp hiện thuốc lớn nhất tại Đông Pháp, lời hơn bất cứ thuốc nào có tiếng tại đây 0448 một vụ. Đại lý Đông - Tháng 80, médicaments Hanoi

giới đặt gần các khung cửa cột trụ trong hang này để so sánh thì ta sẽ có cái cảm giác: đó chỉ những nhà cửa của giống mọi lân.

Thật là một tác phẩm vĩ đại của của Hô-nô-công! Ngài chỉ dùng có một thứ khí cụ rất nhỏ mọn mà tạo thành được, khi cụ thể chỉ là giọt nước!

Nơi tâm tối đó đã có người ở?

Tuy vậy trong cái thế-giới yên lặng và tối tăm đó hiện vẫn có giống sinh vật ở.

Giống sinh vật ấy không phải là những quái vật có kỳ hình dị dạng, là những thằn lằn Qai-sô đầu trâu mặt ngựa, hay những thằn lằn kỳ lân có bộ râu rậm như ta thấy từ trong những sự tích truyền kỳ — Không có những loài cỏ vớ, rắn rết khổng lồ mà ta thường gặp thấy xương ở trong những hang sâu vực thẳm khác, không một loài thực mọt vì không một cái cây nào có thể sống được ở nơi tối tăm không ánh sáng này.

Tuy vậy các nhà bác học cũng tìm thấy dấu vết mấy thứ đồ dùng người thường ở

như những thứ khí cụ bằng đá, và trong một cái hang sâu nhất lại thấy có cái vết chân! Phải, vết chân, mà những vết chân có năm ngón rất rõ ràng và có móng nhọn rất khỏe! Đó là vết chân một loài thú dữ lớn nhất đời thường có mà các nhà bác học đặt cho một cái tên rất khó đọc là Balachitherium Grangeri.

Giống vật này năm 1911 ông Clive Föster Opeor, giáo sư trường đại-học Cambridge, nguyên sinh-viên viện American Museum ở New-york đã tìm thấy xương ở trong một cái hang sâu miền Belouadchistan tại Ấn-Độ.

Trong đồng xương ông tìm ra thấy có mấy mảnh xương sống, xương sườn, xương ống và bàn chân, thuộc về một giống vật có nhiều đặc điểm giống loài tê-giác ngày nay nhưng to lớn gấp mấy chục lần tê-giác, có lẽ là con vật khổng-lô nhất về thời cổ.

Chỗ xương tìm thấy đó thiếu mất cái xương to, nên khi đó nhà bác-học chưa có thể hình dung mà phán đoán con vật đó ra thế nào, mãi về sau (nhờ có một nhà bác học khác người Mỹ tên là Walter Granger tìm thấy ở xa mạc Gobi một bộ xương khác cùng giống như hệt bộ xương tìm thấy ở Belouadchistan lại thêm một bộ xương sọ còn nguyên vẹn.

Bộ xương sọ này do nhiều mảnh xương vụn hợp thành. Người ta đếm thấy có đến 360 mảnh xương có cả răng.

Nhà bác-học bên đông hóm những xương đó lại và sau mấy tháng trời lặn lội đến mới trở qua được hải xa-mạc Gobi mang về tới viện bảo tàng American Museum ở New-york.

Về tới đây các nhà bác-học chuyên môn xam xam làm việc mất đến 3 tháng trường mới ghép thành bộ xương.

Các nhà bác-học nghiên cứu ra rằng giống này là một giống có vớ thuộc về loài tê-giác lớn nhất trong các loài vật về thời khuyết-sử. Con vật này lúc nào có thể vớ tới những cành cây cao hơn 4m86.

Thật là một con vật khổng-lô nhất thế-giới từ khi khai thiên lập địa! Nhưng có một điều là xương mũi và xương đầu con vật này phẳng lì, như thể tỏ ra rằng con vật này không có sừng, nhưng trái lại chúng lại có những răng cửa rất lớn, vật rí

khỏe rất dài mọc lồi hẳn ra ngoài mõm như những răng nanh. Con vật này có những ống xương chân rất dài tỏ ra rằng tay to lớn thế mà nó có thể chạy rất nhanh.

Thời chết đây là sao huyết của giống thú dữ này rồi, và có lẽ chúng đang ăn nấp ở trong hang tối đầu dây sắp sửa xong ra tát chất bọn người và có đến xam phạm trứ của chúng! Thế thì các nhà thám hiểm đến lúc này rồi! Chắc các bạn đọc đến đây ai cũng đều lo thây cho tìm mệnh những nhà bác-học phen này phải làm mỗi ene loài thú dữ!

Cứ yên lòng! Đó chỉ là dấu những vết chân của một loài thú dữ, từ mấy trăm thế-kỷ trước còn lại. Giống thú dữ không lồ này có rất nhiều về hồi đầu độ-tử thời đại. Giống vật này lúc ấy chắc cũng đã làm cho tiền nhân ta lăm hận thất điên bát đảo nhưng giống này đã cùng tuyệt diệt với giống người thuộc về thời kỳ khuyết-sử.

Còn giống sinh vật ở dưới hang đó bây giờ cũng có nhưng chỉ là mấy loài bọ sát và sâu bọ nhỏ mọn, cùng một vài loài tôm cá.

Những giống sinh vật đó đều thuộc một loại riêng chỉ quen sống ở dưới hang sâu, nơi tối tăm không có khí giới. Giống nào cũng có một màu sắc bằng bạc, trong trong và con nào cũng đen mù cá, vì sống trong cái đêm dày vô tận đó, có mắt cũng chẳng dùng làm gì được!

Mất thì giác quan, chúng lại có những giác quan khác rất tốt bù lại. Chúng có những cái sừng, cái râu rất dài, rất tốt, như vậy mà chúng có thể đi mò trong đêm tối rất thành.

Những bộ phận đó là một giác-quan cảm-giác rất nhạy, thí dụ như khi gặp ánh sáng, những con vật ấy tay mắt không trông thấy gì, mà hình như chúng có thể sờ thấy ánh sáng, tìm đường tiến vào bóng tối rất nhanh.

Vì ở dưới hang sâu không có cây cỏ gì cả nên các sinh vật này đều là loài ăn thịt cá. Chúng xâu xé lẫn nhau, giết hại lẫn nhau để kiếm mồi.

Đó là tất cả những phong cảnh kỳ lạ để làm cho các nhà bác-học phải liềm minh vào tinh thần của loài mò xuống thẳm hiểm hang sâu Endless này.

V. L.

NHÀ XẤT BẢN

BÁCH - VIỆT

40, Rue du Guivre — Hanoi

Ấn những sách giá trị mang đến
hiệp, một nghệ thuật tiên - bộ
hư và mang đến đủ gửi cho M. PHONG VĂN NGU

Tháng Janvier 1944 sẽ phát hành:

CHUYỆN HÀ - NỘI

của Vũ NSQC PHAN

Ái đi qua chơi Hà-nội? Ái chưa đến Hà-nội bao giờ? Ái thấy là người ở các Hà-nội? Nếu chưa đọc CHUYỆN HÀ-NỘI chưa thể biết Hanoi ra sao. Hà-nội xưa. Hà-nội đẹp. Hà-nội cũ. Hà-nội mới. Người Hà-nội. Y-pháo Hà-nội. Hà-nội đời các. Hà-nội văn-chương. Tất cả mọi chuyện Hà-nội đều ghi bằng những nét tài tình trong CHUYỆN HANOI, cuốn truyện kỳ đầu tay của Vũ Ngọc PHAN.

Mỗi cuốn giá 2\$20 (hàng quý 1944)
(Đã cho được lịch sử và đẹp đó như Hà-nội hình kỷ, sách in rất công phu và toàn cuốn nào cũng có chữ ký của tác giả)

DUYỆT IN:

XÓM GIỀNG NGÀY XƯA

truyện của Tô Hoài

NHỮNG NGÀY THƠ ẤN

hệ thơ của Nguyễn Bính

NHÀ QUÊ

truyện dài đầu tay của Ngọc Sơn

HƯƠNG KHÔI

truyện ngắn của Mạnh Phú Tư

CÁI KIỆP. — Những người đẹp-tỷ như chúng ta được gặp gỡ một-mình một-lớp bạn thơ ngay ở cho chúng ta

Bác sĩ suy nghĩ và sau
nghĩ nghĩ ngay đến con cháu
Đại-Thành. Bác sĩ trích
giấy - trạng - tuyển mới chế
khai độc và tiếp thêm vào
giấy-trạng-tuyển của chúng
thanh-niên. Kết quả lần này
thật vượt xa bề mặt: chàng đã
nhận như những thanh niên
hỏi mười tuổi khác và học
hành không kém mọt ai.

**Đừng sợ họ lên rừng
mà cũng đừng sợ họ
sắt nhọn**

Về sau bác sĩ còn làm
nhiều cuộc thí nghiệm khác
và bác sĩ đã chữa cho nhiều
người ngu đần hết chỗ nói,
ngày ăn xong chỉ có việc
ngồi ngắm mặt trăng là lần
lần như chó bóa xương,
thành những người thường.
Cáo-sư Le Fori, muốn
làm một cô bé ra khỏi vòng
đầu độc ngu si để đem tiếp
giấy - trạng - tuyển của một
người nhân bị ăn xử tử vào
giấy-trạng-tuyển của cô bé.
Thức việc này làm các bạn
ho thay cho cô bé sẽ thừa
hưởng những tính nết của
thầy sát nhân kia và sẽ
lại phạm tội ác như hắn.
Không, đang ngu si dần dần
cô bé trở nên thông minh
càng suốt cũng như chàng
bố tuổi được tiếp học khi
độc không bao giờ lại thay
thành thói xấu truyền cảnh họ
cảnh kia hay nhảy nhót
lượn xạ trong chuồng, hề
đuợc người xem cho và
nhé học thì khọc khọc om xòm
về lại lên lại xuống.

Một thành những người
thường nghĩ là: biết đầu
cay làm cho đen, đánh bạc,
đánh cá độ, nghiện rượu,
lười thuốc phiện, nói khạc
và không quên sợ vợ.

TU-LUYỆN

Sách mới:

ĐOÀN HOA THẦN 2,00
HỊCH NGA PHỤC HÂN 2,00
TIÊU SƠN VƯƠNG 1,50
ĐÔI MẮT MƯỜN 1,50
NHÀ TRINH TRÂM IS ƯỚC 1,20
LÊ MƯƠI HỒ 0,50
PHƯƠNG PHÁP HỌC ÂM NHẠC
NAM-KY 0,50

ANNE HUNG ROM

một chuyện phóng tác nghệ thuật,
lý-thuyết của HY SINH trong sách gia-
đình, báo Quốc-gia; mỗi tuần ra
một số giá 0,25.

Editions BAO-NGOC

67 NEYRET HANOI - TEL: 786
Giấy-lam việc. - Sáng 8 giờ đến 11 giờ
Chiều 14 giờ đến 17 giờ
Các ngày lễ và Chủ-Nguyệt nghỉ.

SÁCH THUỐC ĐỀ PHÒNG VÀ CHỮA CHỮNG THƯƠNG HẠI

Như lệnh đã đến 1

Các bệnh nguy hiểm phát ra phần
nhiều bởi thương-hại. Sách này
chỉ ra những nguyên nhân và các
phòng thương-hại các đã sát đến
các các bệnh nguy hiểm khác. Giá 50.
Ai muốn đề phòng các bệnh
Thương-hại, ai muốn giữ gìn sức khỏe
trở nên danh sự nên mua ngay sách
lại hết (sách in giấy tây).

Ở xa gửi mua thêm cước. Theo
mandat để cho nhà xuất bản:

NHẬT-NAM THU-QUÁN
n° 18, phố Hàng Điều, Hanoi

PRINCESSE

MAY LẠO CƯỚI

36A, LÊ QUÝ ĐÔN - HANOI

Thuốc số 2

Trừ lăm - trừc đủ mọi thời kỳ
hợp 53, gói 15. Trưng sinh đại
bổ căn cho sức mạnh 23. Bội
bổ rễ em Soja-force 130.
Thuốc rửa sữa 0350.

Nơi phát hành: TẾ-DÂN

131, Hàng Bông Hanoi
Mai-Linh, 60 Cầu Đất Hải Phòng
Nam-Tiến, 420 P. Blanchy Saigon

-SĨ CƠ BẢN:

Pages Françaises

par Nguyễn Văn-Lân

Cuốn sách rất hữu ích này
viết về loại chimnon Mitisalreim
phần-bình văn-chương Pháp
chàng những danh-nhân trong
văn-học Pháp. Sách viết rất
công-phu, phần tách rất
ràng từ-mi, các bạn học-sinh
bạn thành-chung, tở-tại cũng
những người muốn hiểu văn-
chương Pháp đều nên có 1 cuốn
Giá: 2500

HƯƠNG - SON XUẤT - BẢN

MUA NGAY KÈO HÉI:

Giọt sương hoa

Giá 3p. của Phạm văn HẠNH. Quyển
sách đẹp nhất 1941 có bình thơ,
tính thần. Còn rất ít.

BÓN XEM:

Ngã ba

của ĐOÀN-THU-TỬ. Vô kịch hay nhất
của kịch sĩ đã làm các nhà dư luận
thanh-sinh hội đồng ở Thosa-Nghe

ĐĂNG VƯƠNG CẠC

của VƯƠNG ĐỆT. Một trong năm tập cổ
văn, có bình chú của Trần Hữu, có bản
chữ, bản dịch âm và bản dịch tóm tắt.

NHÀ XUẤT-BẢN:

LUYỆN LỬA VANG

Giám đốc: M. HÀ-VĂN-THƯ
49, rue Tien Tsin - Hanoi

CẦN THÊM

RẤT NHIỀU ĐẠI-LÝ

tại các tỉnh thành, phủ, huyện
các nơi đông đúc, khắp Trung
Nam Bắc-kỳ đã bán các thứ
thuốc chuyển tại các bệnh cam
sai trẻ em, thuốc Cai A Phiến,
(từ nhát khước yếm hoàn), các
thứ thuốc về các bệnh ngoài
da như sần, ngứa, lở, mụn nhọt
Thuốc trị nhiệt, trị giải cảm,
trẻ lầy trí bệnh táo bón, thuốc
chữa già toi vãn vãn...

Xin viết thư cho M. Ngô-vi-VS
chủ nhân nhà thuốc:

VIỆT-LONG

58 Radeaux (Hàng Bó) Hanoi
Đồ lấy bản thủ M. làm đại-lý
và được mua



Truyền rằng binh mã Hoàng-Sào (2) phải
khống.

Kia Sa-mạo (3), no chừng Bát giá (4).
Khéo khéo ai xếp đá chênh-vênh
Bên sông ba mặt quanh thành
Nổi lên xem phủ-trị Thái bình rút dòng.
Đưa một lá thiệp hồng vắn bảo
Vật thổ-ngời lấy thảo dâng thành.
Một niềm bích-tự (5) mình-minh.
Tống đồ thực vật vẹn tinh chắt-nhần.
Kể sai địch tiệp phần đồ phải
Cứ lệ tuyên đêm học (6) ngày khu (7)
Đá đầu xảy sẵn núi dài

Phải chăng ư: gọi thành người Hoàng Sào.
Qua Hưởng-thủy ào ào tiếng suối
Vừa ba ngày tới cổ Tân-Ninh
Ghé thuyền đưa đến Châu-thành,
Chủ tân chiến lệ nhân tình lại đi.
Kia Sơn-động, Kim-kê tiền cảnh
Đầu Lã-tiên du-vịnh từ xưa
Thành đầu chất-ngất bên bờ
Huyện là Tuyên hóa phủ là Nam-minh
Xem phố-xã thị thành đồ hội,
«Tiểu Nam-kinh» tiếng gọi xưa nay.

Ung-châu cổ hiệu là đây
Địch-Thanh (8) truyền cũ ghi ngày non Cối.
Lại lần lửa từng non lớp suối,
Qua Vinh-thuần mới tới Hoành-Chân
Khải-than tích cũ đã lặn,
Nghe còn thuyền sắt chìm đầu chốn này.
Than (9) Ngũ hiểm đã cây sông-loại,
Khách hành chu tóc dợn mắt hoa.
Chức-văn đảo miếu Phục-ha (10)
Chức bình an rot ban từ (7) Lã-thai.
Ấy từ đó qua nơi than-thác
Có địa-phương chực rước thân-phu (?)
Qua Qũ-huyện tới Tân-châu
Giương sơn bát cảnh (11) bức đồ thiên nhiên.

Nón Bạch-thạch đồng thiên-diễn-viên
 Quế Kinh-sơn thổ sản gọi là
 Huyện Nam-bình cách chừng xa
 Trương quán Đê-Khân (12) quê nhà ở đây.
 Đới Nam hàn nhớ thầy Lương-trạng (13)
 Từ miếu-đường về đường từ-thân
 Lộc triện cấp thuế phương dân
 Miếu thờ một quận cảm ơn đền rày.
 Qua Đổng (?) huyện là nơi tiền áp
 Phủ Ngô-châu tập nập như tuôn.
 Vai thay phố bán thuyền buôn
 Thù để bát cánh hợp nguồn tam giang (14).
 Nhớ Đông-hàn Sĩ-vương (15) quê cũ
 Nhận Nam-giáo thái-thủ cõi ngoài
 Vàn m nh mở một phương giới
 Một phen công đức mùa đời khỏi hương.
 Dấu vua Tháo-trả: phương (16) còn lại
 Lối nam tuôn nào nội Thương-ngô.
 Cửa-nghi (17) non quanh sương mù
 Ngân xanb đê ngá bóng ó vàng vàng.
 Nghe hành-thư có k Lương-tuần-phủ
 Xin hỏi âm bầm rõ thiếp danh.
 Sáp phong một tập từ-tỉnh
 Ngàn trùng non nước tức thành tôi con.
 Sông Thanh chảy theo dòng nước ngược.
 Một ngày đi thấy thước đường xa.
 Dấu xưa để lại bao giờ.
 Tiễn ông ký-cục (18), Dương gia báo dãi (19).
 Chiêu-bình huyện kia nơi cỏ miếu.
 Nhà họ Lưu trịnh hiên nhất môn
 Một hân một vợ một con
 Tỏa bía Tam liệt, biền sen trăm dơi.
 Từ Chiêu-bình tới nơi Bình-lạc,
 Đường xa xói hết thác thì ghềnh
 Kia là Dương song huyện thành
 Dương-công nên sát rành rành chân non
 Định Cửu mã chín con in dặng (20)
 Dấu danh nhậm vịnh trường còn lưu

Tiền Nam đời Tống họ Lưu
 Hình ta-luyện, cảnh thanh a vãn còn
 Kia Đẩu kê (21) với non Tượng tị (22)
 Lại Thất tinh (23) Bát Quế (24) kéo quanh.
 Đới thuyền lên Trám Ân đình
 Quảng-tây tỉnh lỵ phủ thành Quế-lâm

Lời chú giải. — Trong đoạn này tác giả
 kể hành trình bắt đầu từ Trấn-nam-quan
 đi vào địa phận Quảng-tây, sau khi qua
 đường (đồn rông) Thiêm-tân và trạm Thụ-
 hàng-thành, rồi do đường thủy, sông Ninh-
 minh, dùng thuyền ngược dòng đi lên, theo
 như nhật ký vừa một tháng giờ mới lên
 tới Quế-lâm tỉnh thành Quảng-tây.

Theo như già-sử, người Tàu xưa kia vì
 cứ lấy oai là « thần triều » đối với các
 nước nhỏ phải xưng thần phụng cống, họ
 thường làm ra nhiều về tự rồn tự đại quá.
 Nói riêng việc ta sai sứ sang cầu phong,
 tiến cống, chưa nói chỉ đến khi sang tới
 kinh đô vào chầu vua Tàu phải theo những
 lễ nghi phiền phức như thế nào, chỉ nói
 sau khi đã được họ mở Trấn Nam Quan
 cho vào nội-địa rồi, theo lệ các sứ thần ta
 phải xin vào yết kiến viên Quan Chầu Tu-
 minh để trình nghiệm cống phẩm đã. Lễ
 yết kiến ấy, trước phải có lễ tư yết, nghĩa
 là phải đem lễ vật vào hầu riêng, viên tri-
 châu vui lòng, rồi định giờ, ngày cho vào
 công yết. Tới ngày giờ đã định, tại châu
 nhà họ bày đặt nghi vệ rất nghiêm chỉnh,
 từ cửa ngoài vào tới chỗ đặt công án, là
 nơi viên tri-châu ngồi chừng một trăm
 bộ, hai bên có lính mặc nhung-phục xát
 cánh đứng đôi diện, đều cầm đao ngá đầu
 bất chước thành hình chữ X. Các sứ thần
 ta đều mặc lễ phục, người đệ quốc thư,
 người đệ cống phẩm, từ ngoài đều phải

tất bành tiến vào, nghĩa là phải quí gối
 xuống mà đi. Viên tri-châu ngồi trong công
 án, cách ba lần màn, lính hầu lần lượt
 cuốn lên, đón quốc thư và cống phẩm để
 trình. Một lát, viên Châu mới nhích mình
 bước các sứ thần ta đứng dậy và mời ngồi,
 đãi nước trà. Chiều lệ, viên Châu khám
 qua các cống phẩm, tay viết chữ « hảo »
 lên mặt giấy phong tặng thư, chứng nhận
 là tốt, rồi lại giao giả cho sứ thần ta. Lễ
 tất hành yết kiến này đến đời Lê-trung-
 Hưng, sai sứ sang cầu phong tiến cống,
 chánh-sứ ta là ông Phùng-khắc-Khoan
 kháng nghị với viên tri-châu, cho làm như
 thế là dễ nhọc, xin cho được bình thần
 nghĩa là đi ngay người tiến vào, ông nói
 rất khảng khái, lời mạnh lý cứng, viên tri-
 châu phải y theo, từ đó lệ tất hành mới
 được miễn hẳn.

Xét theo các tập sử trình của các cụ sứ
 thần xưa kia, thì người Tàu chỉ làm oai
 và làm khó dễ với sứ bộ khi qua cửa quan
 vào đất nước họ mà thôi, còn từ khi đã
 được phép tiến kinh rồi, họ đối đãi lại rất
 là chu chỉ, dọc đường qua mỗi địa phương,
 theo lệ đều vào yết kiến trưởng quan, mỗi
 nơi đều lần lượt phái lính đi theo bảo hộ,
 lại cấp đủ các thực phẩm và phải đều bếp
 đi theo nấu nướng. Hết địa phương này,
 đến địa phương khác, đều được cung đãi
 như thế, cho tới kinh sư, sự tiếp đãi ở đó
 đã có hành nhân từ thuộc Lễ bộ hay Lý-
 phiên viện chuyên chịu trách nhiệm. Nhờ
 vậy trong thời kỳ ở đất Tàu, sứ bộ
 ta không phải lo riêng về sự ăn ở gì
 cả.

Có điều nên nói rõ, từ khi sứ bộ vàng

mệnh ra đi, dọc đường đôi khi lại viết
 biểu thỉnh an hay gặp sự gì quan trọng
 gửi tâu tập về trình quốc vương. Các biểu
 tâu biểu ấy đều do quan địa-phương đại
 để về kinh. Khi tới đất Tàu cũng vậy, chỉ
 khác là các biểu tâu gửi về bản quốc, trước
 khi muốn gửi phải xin phép quan Tàu ở
 địa phương đi qua, rồi nhờ giao trạm lần
 lượt đệ về cho, tức như việc xin Lương-
 tuần phủ Quảng tây cho gửi hồi âm nói
 trong đoạn này vậy.

(Còn nữa)
 SỞ BẢO

- (1) Chế độ nhà Thanh, dọc các sông có chín
 tầng nổi đặt quân canh giữ, gọi là đường
 phòng, tiến phòng.
- (2) Người đời Hy-tôn nhà Đường nổi loạn
 xưng đế.
- (3) Sa-mạo: hình núi như cái mũ bằng sa.
- (4) Bát giá: hình núi như cái giá gác bát.
- (5) Giả lại vật nặng và tỏ lời kính tạ.
- (6) Bạc: thuyền để bến.
- (7) Khai: thuyền nhỏ neo đi.
- (8) Đại-tướng đời Tống.
- (9) Khuê: sông nước nóng, nhiều đá nước
 chảy mạnh.
- (10) Mã-Viên: đời Đông-hàn được phong là
 Phục-ba tướng-quân đem quân sang đánh hai
 chim của Trung nước ta.
- (11) Tám cảnh đẹp thiên nhiên.
- (12) Một danh-tướng đời Tần.
- (13) Lương-Trung đồ trạng-nguyên, cáo quan
 về nuôi mẹ già.
- (14) Trương phủ Ngô-châu có ba con sông hợp
 lại.
- (15) Sĩ-Nhiếp đem thi-thư dạy dân Giao-châu
 học tập, dân nhớ ơn lập đền thờ, tôn là Sĩ-
 Vương.
- (16) Vua Thuấn đi tuần phía nam, đến Thương
 ngộ thì mất.
- (17) Nơi chôn vua Thuấn (Thủy-kinh-chu).
- (18) và (19) hai cô-tịch: cuộc cơ ông tiên, đại
 sủng nhà họ Dương.
- (20) Đồng có chín phần đã như hình chín
 con ngựa.
- (21) Núi hình gà chọi.
- (22) Núi hình vỏi voi.
- (23) Bấy ngọn núi đi một hàng như bảy ngọn
 sao.
- (24) Tại thành Quế-lâm cũng có tám cảnh đẹp
 nên gọi là Bát-quế.

Tủ sách quý

GIỚI NỮ (của Ngọc Cầm) 1p20
 TÌNH TRƯỜNG của Lê-văn-Huyền 1p20
 MỘT TRUYỆN TÌNH 15 NĂM VỀ
 TRƯỚC của Lưu thị Ngọc 1p20
 KINH THEO GIÓNG NƯỚC của
 Tô hữu Thiệu 0p70
 NHỮNG NGÔI của Hồ Đình 3p và 5p

Trình thám

TƯ AN MẠNG HỒNG CỎ THỦ
 PHẠM của Ngô văn Tý 2p30
 ĐĂNG BÍ MẬT của Ngô văn Tý 1p00
 LỄ CHÁ ĐEO KÍNH ĐEN của
 Trần văn Quý 2p00
 MÓN KỶ KHUÊ (của Ngọc Cầm) 1p00
 NGƯỜI THIỆU NỮ KỶ M
 của Ngọc Cầm 1p20

Công giáo

THANH NÓN TRƯỚC VÂN ĐỀ
 TRƯNG SÁCH của Nguyễn-d
 Dấu tay của chủ giam mục J.B.
 Nguyễn bá Trung 1p00
 TẤM PHÂN LIU
 MÓN TRƯNG VÂN của Nguyễn-d 0p20
 THAI MẠI của Ngọc Cầm 0p20
 Còn nhiều thứ sách hội catalogue

Những sách trên đây đã được hoan nghênh nhiệt-liệt. Mua ngay kẻo lại hết cả
 NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1260

ĐẠI CỐN
MẠC-TỬ
TRIẾT-MỘC TÙNG-THU
 của NGUYỄN TẤT TỐ - Một học thuyết Đông-
 phương mà lý luận rất khoa học, chủ
 trương từ một như nhiều học thuyết khác.
 đã in cả chữ nho và chữ quốc ngữ đầy
 đủ 100 trang. Loại thường 300, trước già
 0p20. Loại đặc-biệt 0p20, trước già 0p20.
Thư và ngân phiếu gửi về:
NHÀ IN MẠI LINH, HANOI

TRUYỆN NGÂN CỬA TỪ-THẠCH

Yến là con nhà nghèo khổ
Cha từ nhỏ. Mẹ buôn
bán tạp hóa lẫn hồi cũng
lên thiếu ăn. Cả nhà có hai

Thế là Yến đi học từ năm lên bảy. Giờ Yến đã 16 tuổi. 9 năm học trường bà Sơ. Yến chỉ khác bà Sơ là năng ở nhà với mẹ và bạn quần áo người thế gian, nghĩa là áo trắng quần đen như những cô con gái nhà nghèo khác, dễ phân biệt với quần áo những người đã vào ở

Nhưng Yến nghĩ khác. Vào nhà dòng tức là cầu rồi được linh hồn mình và cả linh hồn mẹ Yến nữa. Ở đó, nàng hằng cầu nguyện cho sự thoát ly của mọi người. Và Yến thấy sống ở ngoài như hiện giờ này

— Cự hồn chờ tôi xu chi
to.

Yến lại đổi chạy ra, ngo
ngạc tìm khoan này
khoan khác mà cũng không
thấy n g c d e chỉ ở đây. Phá
hỏi to cho bà cụ nghe tiếng
— Đẻ đẻ chỉ ở đây hỏ đẻ
Bà cụ ôm yêu lại lồm ngồm
cạy, in hún đi ra. Tròn

Bà cụ nằm không yên được lâu. Chỉ nhắm mắt nghỉ một lúc rồi lại cố tỉnh táo nhìn con :
— Yên cầu nguyện đi, rồi đi mời bà sơ lại thăm để.

Hôm sau bà lại đến, mang quà cho người ốm. Bà cụ Yến cảm động lắm. Như bệnh không giảm, cứ thế miên có phần tăng lên. Yến đã phải đóng cửa hàng cả ngày ngồi bên mẹ. Đợi hơn nửa tháng, bà cụ bả



Yến đi mời thầy thuốc, lại một lần ra phố hỏi ngó, như chim vào rừng. Sau Yến đến hỏi bà Sơ thì bà tra ở trong quyền địa chỉ các thầy thuốc. Một vị đến: Ông ghe bệnh báo bà "cụ ngó giấy học thử, ông ghe lương, ghe ba v, nắn bụng, xem lưỡi v. v. rồi ông nói một cách ngời ngời:

— Có lẽ bà cụ thương hàn. Phải thử phân, thử máu.

Nói xong, ông đứng yên.

Yến lưỡng lưỡng sợ hãi thưa:

— Bẩm quan thử phân thử máu thì phải làm thế nào?

Y-sĩ tỏ vẻ hơi cáu kỉnh:

— Thử phân thử máu thì lấy phân lấy máu đem về buồng thì nghiệm thử chứ sao làm thế nào nữa.

Yến váng váng nói:

— Vâng thưa quan, để xin quan lấy máu lấy phân đem đi thử. Y-sĩ tâm ngầm một lúc không trả lời. Yến lo sợ không hiểu thái độ ông ra sao, thì ông nói:

— Thử phân thử phân phải mất tiền, còn thuốc tiên thuốc uống kể ra phí tiền nhiều, đờ đồng bấy chực.

Như để bênh vực mình, ông tiếp thêm:

— Đó là tôi tính rõ một nửa tiền thôi đó.

Yến run sợ:

— Bẩm quan, nhà con nghèo, xin quan chừa bớt đi. Mẹ con có đồng nào xin đưa quan.

Y-sĩ lắc đầu, cầm va-li đi ra.

Yến khóc nhènh ông đốc-lở đi ra khỏi cửa.

Cuối cùng lại là bà sơ đến. Cao người mới khéo léo sao! Đến đúng dịp quá. Lúc mà mẹ con Yến thất vọng và giận người thế gian ăn ở chẳng ra gì, thì tay-sai của chúa ở trên cao lại đến ăn cần như một người chủ. Bà nói nhẹ nhàng se se như chim:

— Bờ chưa, bờ chưa?

Thế rồi cả bà người dân bà cũng khóc. Họ thương dân! Kể tài thương phận mình, người thì nghĩ thương con cháu của chúa.

Bà sơ thấy đã chiều hôm phải về chốn viên tu, hẹn mai lại đến. Yến ngồi bên mẹ, nghĩ đến phận mình:

— Một mai, nếu mẹ mình về với Chúa mình ở với ai? Yến thấy rõ rằng cảnh cô lập.

Đời người con gái như nàng, tiền của không có, nghề nghiệp cũng không, họ hàng mà lại không biết ai, vậy nương tựa vào đâu, nếu

VIẾT SÁCH GÌ?

Những sách có tính-cách khác-cầu về kinh-lí và khoa-học rất được nhà xuất-bản C.I.P.I.C. hoan-ngênh, vậy các nhà văn có loại sách trên đây xin thương-lượng với C.I.P.I.C. n. 71 rue Wéle Hanoi (quyền-lợi tác giả rất hậu)

NHỚ ĐÓNG CỎI

VUA CỎI-MÍN VÀ CHIẾN-CỰ

Alfred NOBEL

Người sáng lập giải thưởng hóa-bình-quốc-tế của Dương văn MÀN

Anh-Lữ

58 - Route de Hué - HANOI

BEP, THANH CHỐT, BÉN, GIÁ HẠ

Hiện giữ A-N-Lữ mới chỉnh đốn lại (catalogue) các cuốn g. năm 1944. Có nhiều kiểu đẹp, rất học thời trang để kinh doanh các quý khách trong & cõi, bản buồn bán hết khắp nơi nơi.

người mẹ kia thờ hờ cuối cùng Chao đi! Người chồng! Yến nghĩ đến lần đầu tiên trong đời nàng. Đột nhiên ý đó đến. Người chồng, như đời của bao nhiêu thiếu nữ khác, để mà nương tựa, để họ che chở an ủi những ngày mai. Yến thấy sợ không dám nghĩ đến nữa.

Nhưng chửa thương, bà cụ chẳng bao lâu bỗng thuốc rồi khỏi. Hôm bà cụ bắt đầu ra ngời hàng. Yến mới hoàn hồn. Nhưng một dấu vết gì lại trong tâm hồn nàng. Yến nhất quyết xin mẹ vào tu kín. Để cho đời bớt buồn đờ khổ. Một thiếu nữ non mười bảy tuổi mà nghĩ về tương-cương sớm già tu! Bà cụ lưỡng lự. Nhưng Yến vững như sắt.

Tất cả hai mẹ con chia lìa nhau ở giữa thế gian. Yến vào một dòng rất kham khổ. Bà cụ nhủ con - không phải nhìn thấy rõ nhưng nhia con qua những bờ ruộng con ngất thẳng tắp của nhà dòng lạnh lùng và bí mật. Yến làm gì ở trong ấy? Bà cụ thấy rằng học Yến chết ở trong sự sống hiện tại. Nó tìm một sự sống mai sau.

Nhưng Yến ở trong nhà thờ, không tưởng gì đến mẹ nữa, không tưởng gì đến chính thân mình nữa. Nàng sang sướng một cách lạnh lùng tuyệt đối, tưởng đến một tình của chúa bên bờ đời, xa xôi, mãi, hiện bấy giờ và về sau này nữa ở cái thế giới vĩnh viễn bên kia để hưởng và đầy hạnh.

T. THACH

Đơn-tử không có cửa sổ

CỦA THANH THẾ-VY

Nhà triết-học Leibniz khi đi tìm nguyên-hiểu của vũ-trụ vạn-vật xuống đến rằng hết thảy mọi vật đều do đơn-tử (monade) cấu-tạo nên.

Chỉ monade ngũ-nguyên hợp nên bởi hai chữ hi-lạp monas và ados và có nghĩa là đơn-vị (unité) Tại sao Leibniz đặt ra đơn-tử. Vì rằng từ những phức-lập-vật (composés) và một vật không có thể phân-lách vô cùng tận được, cho nên phải có những chất-giác - dĩ, bất khả phân-tích: đó là những đơn-tử.

Những đơn-tử này không cái nào ảnh-hưởng tới cái nào. Đơn-tử không có cửa sổ Leibniz tuyên-bố như vậy.

Một căn nhà không có cửa sổ tức là một căn nhà không tiếp-súc với ngoài, với những nhà khác. Ở trong một gian nhà không có cửa không thể biết được những sự ở ngoài. Dù hai người giấu tình cảm đến đâu nữa mà ở hai nhà không gian - tiếp với nhau, cũng không có bao giờ chịu ảnh-hưởng của nhau hết.

Đơn-tử cũng vậy. Đơn-tử là những gian nhà không thông với nhau. Nếu a thông tương đến một căn nhà không có cửa; lẽ tất nhiên sự sống là hoàn toàn ở nơi trong nhà đó. Có thể gọi đó là một cái thế-giới riêng. Cũng như, có thể gọi đơn-tử là một thế giới cô-lập, vì một đơn-tử không hành động ảnh hưởng gì đến một đơn-tử khác.

Nếu hai đơn-tử tương-thông được với nhau, thì không còn là hai nữa mà chỉ còn là một thôi. Chúng ta ai cũng biết cái lọ hai miệng đã dựng một bên đầu một bên giảm trong các tiệm ăn. Chẳng nó là hai cái lọ chứ chẳng phải là một đâu. Bày giờ nếu có một lỗ thông cho hai ngăn đó, tất nhiên nước ở bên nọ có thể chảy sang bên kia, và không có lý gì ta còn có thể gọi đó là hai cái lọ nữa, dù là hai cái lọ dính nhau. Hai đơn-tử riêng biệt thì nhất-dịnh là hai đơn-tử vì chúng không tương thông được với nhau, vì đơn-tử không có cửa sổ vậy.

Nay ví dụ hai đơn-tử không gần kề với nhau nghĩa là cái nọ ở cách xa cái kia, mà lại tương-thông được với nhau.

Đã ở cách xa nhau mà lại giao thiệp được với nhau thì cần phải có cách, phải có một môi-vật để đem đôi ảnh-hưởng tương-hỗ của hai thứ ấy cho nhau. Vạn vật là đơn-tử cả thì còn làm chi có cái việc khác nữa để làm môi-vật.

Như vậy đơn-tử chẳng phải là cô-lập đó ru!

Đơn-tử là cả một vũ-trụ nhỏ xu toàn-toàn riêng biệt: Đơn-tử không có cửa sổ vậy.

Cái đặc-linh của đơn-tử ấy đem lại cái kết quả là: mọi sự trên đời đều do một

sự liên-dịnh cai-quản. Sự liên-dịnh ấy, là cái liên-dịnh điều-hòa (harmonie préétablie) (1). Đơn-tử chẳng cảm-nhận gì ở ngoài hết. Nhưng khi đơn-tử này biến như ảnh-hưởng đến đơn-tử khác, thì chính thực ra chẳng có gì cả. Sự hành-dộng của đơn-tử kia chẳng phải do đơn-tử thứ nhất gây nên mà chỉ là tự nó làm ra. Vì sao mà tự nó lại làm ra được như vậy? Là bởi chính ở trong cái đơn-tử ấy đã ẩn-tính cách để gây ra mọi hành động đặc biệt của đơn-tử ấy. Và nếu trong khi ấy ảnh hưởng của nó lại xảy ra đúng vào cái lúc để ta có thể biết được là những hành-dộng đó, chỉ là kết-quả những nguyên-nhân đời-xung thì chỉ là sự Thượng-Đế đã xếp đặt như thế, vì cái lẽ « liên-dịnh điều hòa ».

Phụ chú. - Gần đây, có người đem cái Đạo của Đạo-Đạo vì với đơn-tử của Leibniz. Như thế thực là nhầm. Đạo chỉ có một, mà biến hóa sinh ra vũ-trụ vạn-vật. Đơn-tử lại rất nhiều, và vạn-vật vũ-trụ là hợp nên bởi đơn-tử. Cuộc đời chỉ là sự liên-dịnh điều-hòa của các hành-dộng riêng biệt của mỗi đơn-tử.

T. T. V.

(1) Xem bài « Hai chiếc đồng hồ ».

DIỆP-VÂN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Trên bàn nói chuyện-tương không nên nào động phát sang gì cả, sợ quân địch bên ngoài thừa cơ thốc bách. Trong thành vẫn giữ vững yên tĩnh, làm như ngoài cuộc chiến-tranh đang kể tiếp, ngoài-quân chẳng có hiện-cổ gì xảy đến. Ai nấy chỉ thương xót khốc thảm, chứ không được to tiếng.

Tướng-sĩ hạ một cây to, khoét thủng ở giữa, liếm thì-bài Khôi vào trong, rồi đào sâu mười thước dưới đền Kinh-thiên làm chỗ mai-tàng, dần quay về hướng nam. Mọi chốn và cách chôn đều ngụy đối choai triều-dinh.

Trước khi hạ huyết, Trần có mời Cỗ Marchand — vẫn ở trong thành Phiên-an từ lúc bị vây — đến đọc kị nh, mặc dù binh-một Khôi không đi được. Cỗ chỉ-không khêu ý cốt mua chuộc cảm tình dân-đạo ở trong thành ngoài thành, để họ bớt sống giúp đỡ nghĩa-quân.

Khôi nằm xuống đất rồi, từ giây phút ấy về sau, người cầm giữ binh quyền trong thành Phiên-an và ra mặt đối kháng triều-dinh là Nguyễn-văn-Trần.

Các chiến-tranh vẫn tiếp tục như thường, và càng ngày càng thêm kịch liệt.

Tay nhiên, việc Khôi bạo-tử, trong thành cũng không dần điêm ngoài thành được là. Vô qủy vậy, mong tay nhọn, nên quân Phiên-an có tai mất bên ngoài là nên giáo-dân, thì quân triều-dinh cũng có ít nhiều tai mất ở trong thành là bọn quen-lại theo giặc vì sự tình bề bặt. Nhất là bọn phủ huyện lại-mạc ở Lạc-lĩnh, phần nhiều cũng cương phải theo nghĩa-quân sát về Phiên-an có-thử. Mấy lúc Khôi còn, họ khiếp sợ uy nghiêm và lại bị dễ phòng vệ, cho nên ít dám hó hé. Có nhiều người đi bị phen thấy hoặc xỏ tai cắt lưỡi, vì bắt được quẻ tang làm gián-điệp cho binh Trấn. Từ hôm Khôi chết, trong quân ban đầu

hơi có vẻ bối rối, bọn kỵ-bên thừa cơ mặt-báo tin tức ra ngoài, cốt dọa đất lập công chuộc tội với triều-dinh sau này.

Vì thế mà từ lúc Phiên-an biến cuộc vòng vây, nhất cử nhất động trong thành có nghiêm-thủ bí-mật, chẳng qua chỉ giữ được ít lâu, rồi thế nào cũng có gió đưa đến tai Nguyễn-văn-Trọng.

Không có bút mực nào là hết được sự mừng rỡ của quan Đại-tướng-quân binh Trấn khi ngài nhận tin phi-báo cho biết rằng kẻ địch-thủ của ngài không còn ở đời này nữa.

Ba bốn hôm nay ngài se mình, nằm rũ người trong buồng. Việc quân phủ-thức mấy viên bộ-tướng coi sóc. Nương ngài se mình không phải vì cảm-mạo tam-chương như từ binh-sĩ cất phen nhau gọi đảo-nam-sung, phải mình trước nâng kìa. Nói ngài to quá phát ốm thì đúng.

Ngài lo phát ốm vì hai lý.

Một là việc đánh thành Phiên-an lần này chỉ thấy có hại, chứ phần thắng lợi chưa thấy đâu. Khi-thế và lực-lượng quân giặc vẫn mạnh, thành-trị họ sẽ-thả là làng, binh Triều-chưa làm được viên gạch nào. Thế mà quân-sĩ luôn mấy tháng rồi phải lần lóc giữa đám lau sậy bùn lầy, phải chịu đựng mọi sự thiếu thốn, phải làm mỗi cho các thú-mổi mòng, rắn rết, tật bệnh, chướng-khí, chẳng những số người đã hao dần mà sức khỏe cũng mỗi ngày một kém đi nữa. Mùa mưa lại sắp đến nơi, Nguyễn-văn-Trọng đang lo sẽ phải giải vây, rút quân đi một chỗ khó rào tậm trí, rồi hết mùa mưa lại đánh Khôi. Không thể thì sức quân dần đuối vì bệnh tật khi hậu, hoặc đang quân-sĩ ra vào hơn, chẳng khỏi có biến. Mà tạm thời rút quân giải vây, cũng là mở cửa cho giặc trong thành Phiên-an lại ra hoành-hành, điều đó Nguyễn-văn-Trọng không thể nghĩ đến mà không lo sợ phát sốt.

Lẽ thứ hai còn lo cho ngài khổ sở khó chịu hơn. Trong khi bình minh là đại-tướng của quân đánh thành Phiên-an chưa mở được viên gạch nào. Thì hai viên phó-tướng Nguyễn-Xuân và Trương-minh-Giảng đi chống cự binh Xiêm lại liên-chiến liên-thắng. Luôn hai mươi ngày nay, ngài tiếp được tin báo về Gia-dịnh liên liên, mặt trận quân ta ở Hậu-giang đã chuyển bại làm thắng: Tề ra hai viên phó-tướng của mình có chiến-công to tát, còn mình thì khoan tay vô dụng trước thành Phiên-an; cho đến cái thắng phần phúc Thái-cong-Triều kia đem binh đi tiếp trợ cũng được dự trước ít tuần-lao! Nguyễn-văn-Trọng tự nghĩ lấy làm xấu hổ.

Quan lớn ta lo buồn đến phát sốt phát rét từ đây. Ngài nằm suốt-đến gần giờ sáng bệnh lúc nào hơi tỉnh táo là trong trí quay cuồng sự nghĩ-mưu chước, không biết làm sao trừ được Khôi, hạ được thành để rửa mặt với kẻ dưới và khỏi mang tội xuất sư vô công với triều-dinh. Ngài càng nghĩ càng thêm oán Khôi, vì hôm nay hãm ta địch lừa ngài bằng mưu trá hàng.

Đem khuya, những tiếng trống canh sống hiện trong thành, rệp đưa tôi bên tai ngài, càng làm cho ngài khổ lắm, thao thức.

Giữa lúc ấy có tiếng Lãnh-binh Trương-văn-Sĩ hồi đồn tin lịch gác cửa:

— Có lệnh còn thức hay ngủ?

— Có việc gì thế, thầy Lãnh? Vào đây!... ngài vội vàng trả lời thay chủ Hộ, trong lòng hồi hộp, lại sợ được tin hao binh thất trận gì chẳng.

— Bẩm, chúng tôi vừa có tin báo cho biết Lê-văn Khôi đã chết rồi! Lãnh-binh Sĩ bước vào, và thở van nôi.

— Thật thế à?

Cụ-lớn vàng dậy, nhảy vọt từ trên giường xuống đất, mặt mày tươi minh sung sướng hơn là tiếp chiến thiên-á-phong cho quân-công; bao-nhiên rúc dần, sốt rét, bỏ thẹn, lo buồn, nhất thời tiêu tán. Ta nên để ý Nguyễn-văn-Trọng nguyên là tổng-đốc tỉnh Nghệ, phụng mạng cầm tiết tiết làm đại-tướng đi giúp giặc, giữa nơi binh hỏa chiến-trương, vẫn không quên những khi vị bề-về một vị văn-quân:

— Lệnh đâu?... Chậm điếu, mầy! Pha nước trà Tân mau!... Lấy trà Thiệt-quân-

âm của khách Chợ-lớn đem lễ hôm trước đó, nghe!... Thầy Lãnh ngồi chơi nói chuyện... Chà tự nhiên ta thấy nhẹ nhõm cả người!

Lãnh Sĩ ngồi kể cho cụ-lớn nghe một lượt những tin do tai mắt trong thành vừa mặt-báo cho biết Khôi trắng độc mà chết và quân giặc chôn cất kín đáo thế nào.

— Bẩm thế là hẳn chết, tỉnh ra đến nay ngoài hai chục ngày rồi! Lãnh Sĩ kể thực.

— Tưởng quái ấy chết, từ nay ta ngủ mới yên! Nguyễn-văn-Trọng nói và cười khảnh khách, đặc ý.

Đoạn, đưa tay lên trán, nói tiếp:

— Thật nhờ có hồng-phúc của đức Hoàng đế, thăng Khôi đi đời, phen này ta hạ thành Phiên-an dễ dàng như phá nhà giấy, chết cũng khó vậy.

— Bẩm cụ lớn, thế giặc xem ra còn mạnh lắm, có lẽ ta không nên khinh thường! Lãnh Sĩ nói cách ứng dụng từ tiền.

— Thầy báo trong thành còn có mặt nào? cụ lớn nhấm một hồi lại.

— Thưa, chúng tôi thiết tưởng quân giặc còn nhiều tay lợi hại lắm.

— Lấy bằng có nào mà thầy tin tưởng như thế?

— Bẩm, chúng tôi lấy bằng có là từ hôm Khôi chết đến giờ, ngôi một tháng, giặc vẫn tiếp tục kháng chiến, chứ không nhụt hơi nhụt chí chút nào. Thế đó rõ trong vòng vây còn có người khác.

— Ta hãy hỏi Khôi chết rồi, bây giờ ai làm chủ đứng giặc?

— Chúng tôi nghe nói là Nguyễn-văn-Trần, một tay giỏi trận mạc và được quân giặc, yên mãn lắm.

— Hình như thượng-sỹ là Trương-quân thì phải.

— Vâng.

— Há là bất chấp oán!... Trừ ra thầy Khôi, chúng nó chỉ là một phường da-còn tep uhep, có biết binh-cơ trận-pháp là cái quái gì; cả tướng Trần ta cũng coi như đồ bỏ... Để ta hạ thành, bắt sống hết rảo chúng nó phen này! Ngày mai, thầy loan báo anh em đến đây nghe ta hiệu-lệnh nghe!

(còn nữa)

HỒNG PHONG

Giống người « phun lửa ăn đá » đã chiếm-cử Phi-luật-tân hơn 300 năm

Sau khi đã biết chắc quả đất tròn, người các nước Âu-châu đều sốt-sắng về việc đi tìm đất mới. Nhất là người Tây-ban-nha, trên vua dưới dân, lại càng chú ý lắm, đã phát-hiện được nhiều đất mới, làm nên khu cho các nước noi theo. Năm 1432, nữ chúa Tây-ban-nha đã giúp sức cho ông Kha-luân-bổ tìm ra được đất Mỹ-châu và quần-đảo Tây Ấn-độ. Đến năm 1570 mấy viên thuyền trưởng nước ấy lại tìm được quần-đảo Phi-luật-tân, những đất rất phi-nhiều ở về phía đông-nam châu Á, rồi chiếm cứ hẳn làm đất thực dân trong một thời-kỳ khá dài 328 năm.

Khoảng thế-kỷ 16, xứ Phi-luật-tân còn là đất man giã, nhưng nhờ có khí-hậu tốt đất rất nên một kho vàng, một nguồn lợi lớn không thể lợt qua con mắt các nước châu Âu đang chăm chăm đi cầu đất thực dân. Lành chán, người Tây-ban-nha đã chiếm trước được.

Hồi ấy, dân Tây-ban-nha, do quốc-vương ra lệnh tướng đi và giúp sức, ngoài những quân hạm do chính-phủ phái đi các nơi để tìm, dùng các thuyền lớn xông pha sóng gió khắp các ngả bờ khơi, để tìm đất mới. Trong bọn tu nhân đó có một người tên là Ma-hạ lot-ninh (dịch theo sách Tàu) quyết chí dò xét cho rõ hẳn Thái-bình-dương như thế nào. Ma-hạ lot-ninh cùng mấy đồng-chi dùng thuyền buồm đi từ Âu sang Mỹ, rồi từ Mỹ đi Thái-bình-dương, trải không biết bao phen nguy-hiểm gian-nạn. Ngày 16 tháng ba năm 1551 họ đến đảo Dân-dan-não là một đảo lớn trong quần-đảo Phi-luật-tân.

Sau khi tới đảo ấy, Ma-hạ lot-ninh dùng thuyền nhỏ theo dòng sông Phạt-am đi mãi vào bên trong. Cả bọn dùng mấy phương vật Âu-châu làm mồi lửa chích-kén vào rừng

vị tù-trưởng ở đảo đề xin giúp cho lương ăn. Vị tù-trưởng ấy thấy là người ở phương xa đến, lấy lễ tiếp kiến rất niềm-nở, lại viên lòng giới-thiệu với tù-trưởng các đảo gần đấy.

Lần lượt Ma-hạ đi đến các đảo Mỏ-những-lưu, Lai-đề và Thê-vũ. Thấy là giống người lạ lại có đem theo khí-giới, dân Thê-vũ cho rằng họ đến để cướp bóc đánh giết họ chẳng, lập tức cùng reo hò ồn-ào, rồi họp tập hơn hai ngàn người cầm gậy gộc dao búa chực chống đánh. May nhờ có viên tù-trưởng đứng ra giảng giải, và cả bọn Ma-hạ lot-ninh phải chỉ lên giới thể là không có ý khác, dân đảo mới thôi.

Khi cả bọn vào yết kiến viên tù-trưởng đảo ấy, làm theo lễ giáo Co-dốc, tù-trưởng lấy làm lạ hỏi. Ma-hạ giảng-giải giáo nghĩa cho nghe, viên tù-trưởng vui lòng xin theo đạo. Đó là bước đầu đạo Co-dốc truyền vào Phi-luật-tân.

Hồi ấy đảo Thê-vũ đang cùng đảo Qua-dắc-đăng ở bên cạnh có sự bất hòa, đem quân đánh nhau đã mấy tháng. Tù-trưởng đảo ấy hỏi kể, Ma-hạ liền cùng cả bọn giúp sức rồi trong một trận đánh hai đảo đánh nhau kịch-liệt, Ma-hạ bị trúng một mũi tên nên có thuốc độc, chết ngay tại trận.

Sau này, đã chiếm cứ hẳn được toàn cảnh Phi-luật-tân rồi. Chính-phủ Tây-ban-nha cho là việc đó tìm được đất ấy, Ma-hạ lot-ninh thực có công đầu, đều sai dựng bia kỷ công và lập tượng ở khắp các đảo để kỷ-niệm.

Ma-hạ chết rồi, vị tù trưởng đảo ấy chẳng tiểu nghĩ thế nào, liền hạ lệnh bắt giam cả bọn rồi giết chết. May còn được vài người chạy thoát, xuống thuyền lập

tức về nước, vào châu quốc-vương. Vua Tây-ban-nha lúc đó là Philippé đang hưng nai về việc tìm đất mới, sau khi đã nghe lời tâu bày, nét mặt hớn hở, ngoảnh về phía đông cười mà nói rằng:

— Giờ giúp ta. Thực là giờ giúp ta! Một dịp rất may, ta chớ nên để lỡ!

Rồi ngay hôm sau, quốc-vương hạ lệnh phái một hạm đội có đủ lương thực khi-giới do mấy người ấy làm hướng-đạo, sang ngay phiêu đông, phải tru-tình ngay việc chiếm cứ toàn đảo ấy. Muốn tổ lòng quả quyết, quốc-vương hạ-lệnh từ nay phải lấy tên mình đặt làm tên mới cho quần-đảo ấy, cốt làm cho ai nấy biết đất ấy từ nay đã là vật sở hữu của Tây-ban-nha.

Ngày 13 tháng hai năm 1565, hạm-đội Tây-ban-nha lại vào đất Phi-luật-tân. Bắt đầu bỏ neo ở đảo Khâm-kim-mê phía bắc Dân-dan-não, rồi phải từng toán quân dùng cả súng nhỏ đi đến cảng Phạt-am ở đảo Dân-dan, và các nơi trong đảo Thê-vũ. Rồi viên trưởng hạm đội là Lê-hạ Tu-mĩ đem hạm-đội đến uy-hiệp đảo Thê-vũ, khuyên đồ phải hàng phục.

Đứng trước một sức mạnh, nhân dân toàn đảo Thê-vũ tỏ thái độ rất quật cường, không chịu đầu hàng. Lê-hạ tu-mĩ liền hạ lệnh cho thủy-quân lên bộ tiến đánh, dân đảo kéo ra hàng ngàn chống cự. Thấy dân đảo hàng hải quá, quân Tây-ban-nha liền từ dưới chiếm hạm bắn luôn mấy loạt súng tới phá dân. Dân đảo đang lúc cùng hăm hở xông vào, bỗng nghe những tiếng nổ vang giời, tia lửa tóe bắn ra khắp-nơi, ngo-ngác nhìn nhau vội vàng bỏ khi-giới chạy tán loạn, nhiều kẻ vừa chạy vừa bảo nhau:

— Bọn ấy tất là những thiên thần do giới sai xuống để quấy rối đất ta, nếu không thì làm sao họ lại ra oai nổ sấm lòi chớp được như thế? Vả lại ta nghe nhiều người nói giống người ấy phun được lửa, (bất thuốc lá) ăn được đá (ăn bánh mì) mà mảnh ghè gôm như thế, chúng ta còn chống lại làm sao được!

Thấy dân đảo tan chạy hết rồi, quân Tây-ban-nha liền tiến thẳng đến quốc đô.

Cuộc Quốc-gia cách mệnh ở ông
tiền hành, chúng ta đừng nên trù trừ

Sau đó mấy hôm, đảo Dân-dan-não và các đảo gần đó đều kế tiếp đầu hàng. Vì đâu nào cũng sợ oai « Thiên-thần » không dám chống lại.

Tháng năm, năm 1570, người khác Lê-hạ Tu-mĩ là Nhung-sa đi lên miền bắc dò xét đảo Lữ-tống. Vua đảo ấy nghe tin cũng vội vã ra đón tiếp xin hàng, tình nguyện dâng đất nộp cống làm phiên thuộc, ý riêng cũng chỉ sợ « Thiên-thần » ra oai.

Nhung-sa liền kéo quân vào đóng ở thành Ma-ni-lạt (Manille) chiếm hẳn được đảo Lữ-Tống (Luçon).

Bấy giờ Lê-hạ tu-mĩ đang kinh-doanh đảo Bân-nại, được tin Nhung-sa báo tiếp, cả mừng, bèn cùng đến Lữ-tống, qua Giai oai-dải mà vào Mã-ni-lạt, dân đảo hoan nghênh, vì cũng chỉ khiếp về oai lực của « Thiên-thần », bắt đặc dĩ cung phải hàng phục.

Chiếm được Mã-ni-lạt người Tây-ban-nha hoàn-toàn chiếm được cả quần-đảo Phi-luật-tân, xây dinh thự, lập pháo đài đặt quyền thống trị. Từ đó dân-tộc Phi-luật-tân cúi đầu chịu thần phục Tây-ban-nha vậy.

Sau khi Tây-ban-nha đã chiếm Phi-luật-tân, người các nước nghe tin đồn nào nức muốn cướp mồi. Ngay khi ấy có một người Tàu là Lý-mã Bôn-quê ở Phúc-kiến, vốn là một cử nhân kiệt hiệt trong học hải-khẩu ở Nam-hải bảo các đồ đảng rằng: « Một khoảng đất rộng ở ngay cạnh nách nước mình, mà chúng mình không ai để ý đến, để cho những lũ ở phương xa đến chiếm lấy một cách rất dễ dàng, chẳng là khổ đại làm gì? Ta phải cướp lấy cùng nhau hợp một nước mới, tha hồ mà xưng vương, xưng đế, chẳng hơn là cứ loanh quanh ở trong nước, hòng cung nhau từng thước đất mà chém giết lẫn nhau, thực là hẹp hòi quá » Rồi lý họp tập được một đội

BỘ «MỸ-THUẬT» KIỂU NHẬT, GỌNG TRƯỚC

Dù
 LỢP Lụa hàng thường... 10,75
 LỢP Lụa hàng luxe... 11,75
 LỢP SATIN hàng thường... 18,75
 LỢP SATIN hàng luxe... 20,75

LE LOUVRE 70^{ter} Jules Ferry Hanoi

Dầu Nhị - Thiên

Trị bách bệnh nhất thần hiệu Mỗi ve 0\$40

NHỊ-THIÊN-ĐƯƠNG ĐƯỢC-PHÒNG

70, phố hàng Buồm, Hanoi - Téléphone 849

BÚT MÁY : HAWAIIAN

Có máy điện khác thêm tên

Giá 16p00 thêm 0p50 cước recommandé.

Ở xa gửi nửa tiền trước còn gửi crt.

MAI LĨNH 60 Cầu Đất Haiphong

NÊN HÚT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá... .. 0\$19

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC :

ĐAU DA DẠY

HO GÀ

ĐIỀU-NGUYỄN

Tổng-cục : 125 Hàng Bông, Hanoi

Đại-ly khắp cõi Đông-pháp

TRONG VĂN PHÒNG TỰ BẢO

PACIFIQUE

MỤC VIÊN

đã chiếm một địa vị quan trọng vì

TỐT - TIỆN - RẺ

HỮU TẠI CÁC HÀNG SÁCH

Hoa-buôn : Alot or Pacifico - 34 M^{re} Foch, Vinh

**NƯỚC ĐẦU, NGẠT MÔI, SỐT
 NÓNG, ĐẦU MÌNH NÉN DÙNG :**

Thời nhiệt tấn ĐẠI-QUANG

Hà-nhệ-kỳ-hiệu (bướm-trẻm) mới thời nhàn

22, phố hàng Ngang Hanoi -- T. 808

HÀNG TRẮNG KHỎI SÂU THƠM NHỆM

vì dùng :

thuốc đánh răng

GLYCERINA

TỰ-LẠI HUYẾT - TRUNG-BƯU

Chuyên trị Nam, Phụ, Lão, Ấn thiếu máu
 gây cộm, xanh bủng, vàng đầu, chóng
 mặt, lnh thẳm bại hoại k^hm ăn, kém ngủ
 đờn đờn thuốc này thấy hiệu
 ngay. Về to giá 5p.00 về nhỏ giá 3p.00.

Bán tại hiệu thuốc : THÁI - CỎ

N^o 5 : HÀNG BẠC HANOI, khắp các nơi đều có đại-ly

Giày Phúc-Mỹ

**204, rue du Coton
 Hanoi**



Kính mời các ngài, các bà các cô cùng các em họ
 hãy dùng giày, dép, vớ tất thời, các đồ bằng da của
 tiệm giày Phúc-Mỹ, cam đoan được vừa ý. Có cata-
 logue kính hiến. Bán buôn bán lẻ khắp mọi nơi

4 môn thuốc bổ của nam, phụ, lão.

**Ấu-đo-nhà thuốc ĐỨC-PHONG, 45
 phố Phúc-kien Hanoi phát hành**

THUỐC ĐẠI BỔ ĐỨC-PHONG, 3p00

THUỐC BỔ THẬN ĐỨC-PHONG, 3p00

THUỐC ĐIỀU-KINH BỔ HUYẾT, ... 2p70

THUỐC BỔ TÝ TIÊU CAM, 2p50

**BÁN BUÔN, BÁN LẺ BỬ THUỐC SÔNG
 THUỐC BẢO-CHIẾ VÀ CÁC THỦ SÂM**

**autorisée publication créée antérieurement à la
 loi du 13 Décembre 1941**

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Văn

Imprimé chez Trung-Bac Tân-Văn

36, Boulevard de la Paix - Hanoi

Tirage 1000 exemplaires

Certifié exact l'insertion

L'ADMINISTRATEUR GARANTISSANT QU'ON VOUS

vuong